



**BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN**

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

**24**

**Tháng 12 - 2017**

# HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG LÀM VIỆC VỚI BỘ XÂY DỰNG VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2017



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc*



*Toàn cảnh buổi làm việc*

THÔNG TIN  
**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ MƯỜI TÁM**

**24**

**SỐ 24-12/2017**



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## MỤC LỤC

### Văn bản quản lý

#### Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm VLXD, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. 5
- Bộ Xây dựng công bố Định mức chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. 11
- Thông tư quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng. 13

#### Văn bản của địa phương

- Tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh. 15
- Tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh. 18

#### Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu các đề tài do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. 20
- Nghiệm thu nhiệm vụ "Soát xét Quy chuẩn Việt Nam QCVN 17:2013/BXD về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời". 21

## **CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH**

### **ĐỖ HỮU LỰC**

**Phó Giám đốc Trung tâm**

### **Thông tin**

#### **Ban biên tập:**

CN. BẠCH MINH TUẤN

**(Trưởng ban)**

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LY

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

- Nghiệm thu các dự thảo TCVN do Viện Vật liệu xây dựng soạn, biên soạn. 23
- Nghiệm thu 2 dự thảo TCVN do Hiệp hội Kính và thủy tinh Việt Nam biên soạn. 24
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã La Gi là đô thị loại III. 26
- Hội thảo “Quy hoạch đô thị Hà Nội - Định hướng phát triển kiến trúc, quy hoạch khu vực phía Bắc sông Hồng” 28
- Bốn loại vật liệu xây dựng của tương lai trên thị trường xây dựng thế giới năm 2017. 30

### **Thông tin**

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương làm việc với Bộ Xây dựng về công tác thi đua - khen thưởng. 33
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. 35
- Hội thảo “Tham vấn ý kiến về Dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị”. 36
- Hội nghị Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án 1961 năm 2017 và kế hoạch triển khai năm 2018. 37
- Từ “xây dựng xanh” đến kiến trúc hòa nhập với thiên nhiên - Nguyên tắc ứng dụng các loại hình kiến trúc. 39
- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường – Kinh nghiệm từ thành phố Thái An, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. 43
- Thẩm tra quản lý giám sát thiết kế công trình xây dựng tại Đức. 46



**VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW****Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm VLXD, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở**

Ngày 27/11/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm VLXD, sản xuất, kinh doanh VLXD; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

**Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật (trong đô thị, khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu công nghệ cao); kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

- Nghị định này được áp dụng đối với: Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quy định tại Nghị định này, xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác; cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định tại

Nghị định này.

**Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính**

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng là 1 năm.

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở là 2 năm.

- Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau: Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày dự án được bàn giao, đưa vào sử dụng. Đối với nhà ở riêng lẻ, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày kết thúc của hợp đồng thi công xây dựng công trình (nếu có) hoặc ngày đưa công trình vào sử dụng; khi người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phát hiện có vi phạm hành chính mà vi phạm hành chính này đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;

Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định tại Nghị định

này. Thời gian cơ quan có thẩm quyền thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

- Trong thời hiệu quy định tại Nghị định này, nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt của cơ quan có thẩm quyền thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

**Xử phạt hành vi chống đối hoặc cản trở người thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quy định tại Nghị định này**

- Tổ chức, cá nhân có hành vi chống đối hoặc cản trở người thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt hành chính theo hình thức, mức phạt đối với hành vi chống đối hoặc cản trở người thi hành công vụ được quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và an toàn xã hội.

**Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng**

- Đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, hoặc chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình, các hành vi vi phạm bao gồm: Vi phạm quy định về lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng; vi phạm quy định về khảo sát xây dựng; vi phạm quy định về lập quy hoạch xây dựng; vi phạm quy định về điều chỉnh quy hoạch xây dựng; vi phạm quy định về lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; vi phạm quy định về thiết kế, dự toán xây dựng công trình; vi phạm quy định về đầu tư phát triển đô thị; vi phạm quy định về khởi công xây dựng công trình; vi phạm quy định về trật tự xây dựng; vi phạm quy định về thi công xây dựng công trình; vi phạm quy định về nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; vi phạm quy định về hợp

đồng xây dựng; vi phạm quy định về bảo hành, bảo trì, khai thác, sử dụng công trình xây dựng; vi phạm quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ; vi phạm quy định về sự cố công trình; vi phạm quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Đối với chủ đầu tư (trong trường hợp tự thực hiện), nhà thầu, tổ chức, cá nhân khác, các hành vi vi phạm gồm: Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động xây dựng; vi phạm nội dung hồ sơ dự thầu; vi phạm quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng, sử dụng số liệu, tài liệu trong hoạt động xây dựng; vi phạm quy định về khảo sát xây dựng; vi phạm quy định về công tác lập quy hoạch xây dựng; vi phạm quy định về thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, dự toán; vi phạm quy định về thiết kế, dự toán xây dựng công trình; vi phạm quy định về trật tự xây dựng; vi phạm quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình; vi phạm quy định về thi công xây dựng công trình; vi phạm quy định về giám sát thi công xây dựng công trình; vi phạm quy định về nghiệm thu, thanh toán khối lượng công trình xây dựng; vi phạm quy định về hợp đồng xây dựng; vi phạm quy định về bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; vi phạm quy định về lưu trữ; vi phạm quy định về kiểm định, thí nghiệm, đào tạo trong hoạt động xây dựng;

**Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm VLXD, sản xuất, kinh doanh VLXD**

- Bao gồm vi phạm trong các lĩnh vực: Vi phạm quy định về lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, quy hoạch khoáng sản làm VLXD; khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, sản xuất VLXD; vi phạm quy định về kinh doanh khoáng sản làm VLXD; vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh VLXD có sử dụng amiăng trắng nhóm serpentine.

**Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử**

**phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật**

- Vi phạm quy định về cấp, thoát nước gồm: Vi phạm quy định về bảo vệ khu vực an toàn giếng khai thác nước ngầm; vi phạm quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô và đường ống truyền tải nước sạch; vi phạm quy định về bảo vệ an toàn các công trình kỹ thuật thuộc hệ thống cấp nước; vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng mạng lưới cấp nước; vi phạm quy định về khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước; vi phạm về quản lý cao độ liên quan đến thoát nước; vi phạm quy định về quản lý hệ thống hồ điều hòa; vi phạm quy định về quy trình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải; vi phạm về thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải hệ thống thoát nước tại đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; vi phạm về thông hút, vận chuyển và xử lý bùn thải bề tự hoại tại đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp.

- Vi phạm quy định về quản lý chiếu sáng, cây xanh đô thị, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, gồm: Vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng; vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa; vi phạm quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

- Vi phạm quy định về quản lý công trình ngầm và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, gồm: Vi phạm quy định về sử dụng công trình ngầm đô thị; vi phạm quy định về quản lý và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật;

**Vi phạm quy định về kinh doanh bất động sản**

- Phạt tiền từ 50 - 60 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kinh doanh bất động sản thuộc trường hợp phải thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã mà không thành lập theo quy định hoặc kinh doanh bất động sản mà không đảm bảo đủ số vốn pháp định theo quy định; không công khai, công khai không đầy đủ hoặc không đúng các nội dung về dự án bất

động sản, dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định; không lập hợp đồng hoặc lập hợp đồng kinh doanh bất động sản không đầy đủ các nội dung chính theo quy định; không công chứng hoặc chứng thực hợp đồng theo quy định; không cung cấp thông tin về tiến độ đầu tư xây dựng hoặc việc sử dụng tiền ứng trước khi có yêu cầu; không cho phép bên mua, bên thuê mua được kiểm tra thực tế tiến độ thi công tại công trình; thu các loại phí liên quan đến chuyển nhượng bất động sản không đúng quy định pháp luật.

- Phạt tiền từ 60 - 80 triệu đồng đối với chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng có một trong các hành vi sau đây: Ký kết hợp đồng mua bán hoặc thuê mua nhà, công trình xây dựng mà không gắn quyền sử dụng đất với nhà, công trình xây dựng đó; không thông báo cho bên mua các hạn chế về quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng (nếu có); thu tiền của bên mua, bên thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai không đúng tiến độ thực hiện dự án hoặc thu vượt quá tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng theo quy định

- Phạt tiền từ 250 - 300 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kinh doanh bất động sản mà bất động sản đó không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định hoặc không được phép đưa vào kinh doanh theo quy định; kinh doanh bất động sản không đúng phạm vi được kinh doanh theo quy định; triển khai xây dựng dự án kinh doanh bất động sản, dự án đầu tư xây dựng nhà ở chậm tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bán hoặc cho thuê mua nhà ở thương mại hình thành trong tương lai mà chưa được ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính theo quy định; không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bên mua, bên thuê mua hoặc không cung cấp hồ sơ, giấy tờ pháp lý liên quan cho người mua, thuê mua nhà ở theo quy định; ủy quyền

hoặc giao cho bên tham gia hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh hoặc góp vốn thực hiện ký hợp đồng mua bán, chuyển nhượng hoặc cho thuê mua bất động sản; từ chối xác nhận mà không có lý do chính đáng hoặc xác nhận không đúng vào văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai; chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn hoặc chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai không đúng quy định; không tuân thủ quy định về giá mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản trong trường hợp có quy định...

**Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản:**

- Phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản độc lập mà không có chứng chỉ hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề hết thời hạn sử dụng theo quy định; tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, cho thuê hoặc thuê, mượn chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản để thực hiện các hoạt động liên quan đến môi giới bất động sản;

- Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kinh doanh dịch vụ bất động sản mà không thành lập doanh nghiệp theo quy định, không đủ số người có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo quy định hoặc chứng chỉ hành nghề hết thời hạn sử dụng theo quy định; không lập hợp đồng hoặc hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản không đầy đủ các nội dung chính theo quy định; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản hoặc cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản độc lập không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; sàn giao dịch bất động sản không có quy chế hoạt động, tên, địa chỉ theo quy định hoặc hoạt động sai quy chế được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; thu

các loại phí kinh doanh dịch vụ bất động sản mà pháp luật không quy định;

- Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Đưa lên sàn giao dịch bất động sản bất động sản không đảm bảo đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định; không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc cung cấp không chính xác hồ sơ, thông tin về bất động sản mà mình môi giới.

**Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản**

- Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với một trong những hành vi sau đây: Không cung cấp, cung cấp không chính xác, không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn thông tin về thị trường bất động sản cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định; cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình mà không được sự cho phép của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định; không giải trình theo quy định đối với nội dung thông tin thị trường bất động sản do mình cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; làm sai lệch, hư hỏng hoặc thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép hoặc làm hư hại thông tin, dữ liệu về nhà ở hoặc thị trường bất động sản; cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin nhà ở hoặc thị trường bất động sản theo quy định.

**Vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản**

- Phạt tiền từ 2 - 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Sử dụng giảng viên không đủ tiêu chuẩn theo quy định; cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học không đúng mẫu quy định; không báo cáo kết quả đào tạo từng khóa học hoặc báo cáo định kỳ cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định; không gửi

thông tin của cơ sở đào tạo về Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính để đăng tải lên trang thông tin điện tử theo quy định; không gửi thông tin của sản giao dịch bất động sản về Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính để đăng tải lên trang thông tin điện tử theo quy định; không lưu trữ hồ sơ đào tạo hoặc hồ sơ liên quan đến từng kỳ thi sát hạch theo quy định.

- Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Không tổ chức kiểm tra, đánh giá hoặc xếp loại kết quả học tập cho học viên theo quy định; sử dụng đề thi sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản mà chưa được phê duyệt theo quy định; cho phép thí sinh không đủ điều kiện theo quy định mà vẫn được tham gia thi sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; không ban hành quy chế quản lý đào tạo hoặc quy chế không đầy đủ nội dung theo quy định.

- Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Sử dụng tài liệu giảng dạy không phù hợp với chương trình khung theo quy định; không đảm bảo đủ thời lượng giảng dạy, chương trình theo quy định mà vẫn cấp giấy chứng nhận.

- Phạt tiền từ 60 - 70 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Sử dụng kinh phí dự thi không đúng quy định; không quản lý bộ đề thi theo quy định hoặc làm lộ đề thi.

**Vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư ( đào tạo về quản lý vận hành nhà chung cư)**

- Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Thực hiện đào tạo không đúng địa điểm đào tạo theo quy định; sử dụng giảng viên không đủ tiêu chuẩn theo quy định; không có nhật ký giảng dạy; giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về quản lý vận hành nhà chung cư không đúng mẫu quy định; không báo cáo tình hình đào tạo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định; không lưu trữ hồ sơ đào

trào theo quy định.

- Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Sử dụng tài liệu giảng dạy không phù hợp với chương trình khung theo quy định; không đảm bảo đủ thời lượng giảng dạy, chương trình theo quy định; cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học không đúng quy định.

- Phạt tiền từ 50 - 60 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Mượn, thuê, cho mượn hoặc cho thuê tư cách pháp nhân để thực hiện hoạt động đào tạo; thực hiện hoạt động đào tạo khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận cơ sở đủ điều kiện được đào tạo.

**Xử phạt vi phạm quy định về phát triển nhà ở**

- Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Không báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện dự án xây dựng nhà ở cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đặt tên hoặc điều chỉnh tên dự án đầu tư xây dựng nhà ở hoặc tên các khu vực trong dự án không đúng quy định hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với chủ đầu tư có một trong các hành vi: Điều chỉnh một trong các nội dung sau đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở sử dụng vốn nhà nước mà chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định trước khi triển khai thực hiện: Tiến độ thực hiện, loại nhà ở phải xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, tổng số lượng nhà ở, tỷ lệ các loại nhà, tổng mức đầu tư; không dành diện tích đất ở hoặc dành không đủ diện tích đất ở trong dự án xây dựng nhà ở thương mại để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định; không bố trí nhà ở thương mại trong dự án cho người có nhà ở bị giải tỏa có nhu cầu tái định cư tại chỗ theo quy định; không xây dựng nhà ở để bố trí tái định cư tại khu vực được quy hoạch xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp trong dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp đối với trường hợp người có nhà ở bị giải



tòa có nhu cầu tái định cư tại chỗ hoặc không bố trí nhà ở tại nơi khác cho người được tái định cư theo quy định; không bố trí quỹ đất để phục vụ sản xuất cho người thuộc diện được tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư ở khu vực nông thôn theo phương án bố trí tái định cư đã được phê duyệt; tự ý thay đổi thiết kế diện tích nhà ở và công trình phụ trợ (nếu có) sau khi cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt phương án bố trí tái định cư; không dành đủ diện tích nhà ở xã hội để cho thuê theo quy định (đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội không thuộc khu vực phải lập dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê).

**Vi phạm quy định về quản lý giao dịch nhà ở**

- Phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc không đúng điều kiện quy định; bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội không đúng đối tượng hoặc không đảm bảo các điều kiện theo quy định.

- Phạt tiền từ 50 - 60 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Người được thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thực hiện chuyển đổi, bán, cho thuê lại hoặc cho mượn nhà ở không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; bên thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội bán, cho thuê lại, cho mượn nhà trong thời gian thuê, thuê mua hoặc bán lại nhà không đúng quy định; chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở thương mại không đúng quy định; bán, cho thuê mua, tặng cho, đổi, thế chấp hoặc góp vốn bằng nhà ở mà nhà ở đó không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.

**Xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về nhà ở đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài như sau:**

- Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng đối với cá nhân nước ngoài cho thuê nhà ở mà không có

văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp huyện nơi có nhà ở;

- Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với hành vi thực hiện thanh toán tiền mua, thuê mua nhà ở không thông qua tổ chức tín dụng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

- Phạt tiền từ 70 - 80 triệu đồng đối với hành vi sở hữu nhà ở hoặc thực hiện các giao dịch về nhà ở khác tại Việt Nam không đúng đối tượng, không đủ điều kiện hoặc quá số lượng quy định hoặc sở hữu nhà thuộc khu vực không cho phép cá nhân, tổ chức nước ngoài được phép sở hữu;

- Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với chủ sở hữu nhà ở là tổ chức nước ngoài dùng nhà ở để cho thuê, làm văn phòng hoặc sử dụng vào mục đích khác không phải để bố trí cho những người đang làm việc tại tổ chức đó ở;

Phạt tiền từ 100 - 150 triệu đồng đối với chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội ký hợp đồng thuê nhà ở xã hội hình thành trong tương lai (trừ trường hợp có quy định khác). Ngoài ra, Nghị định này cũng quy định các mức xử phạt hành chính đối với các vi phạm sau đây: Vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà biệt thự; vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư; vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà công sở; vi phạm quy định về lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/1/2018, thay thế Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh VLXD; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 7/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

**Xem toàn văn tại [chinhphu.vn](http://chinhphu.vn)**



## **Bộ Xây dựng công bố Định mức chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư**

Ngày 17/11/2017, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1191/QĐ-BXD về việc công bố Định mức chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

### **Hướng dẫn áp dụng**

- Định mức chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư công bố tại Quyết định này (đơn vị quản lý dự án PPP) là cơ sở để xác định chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP trong tổng mức đầu tư xây dựng. Chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP là toàn bộ chi phí cần thiết để đơn vị quản lý dự án PPP thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn đề xuất dự án, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán hợp đồng dự án, giám sát hợp đồng dự án, quyết toán dự án hoàn thành theo nội dung công việc quản lý dự án tại Quyết định này.

- Chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP tính theo định mức công bố tại Quyết định này bao gồm tiền lương của cán bộ quản lý dự án; tiền công trả cho người lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; kinh phí công đoàn, trích nộp khác theo quy định của pháp luật đối với cá nhân được hưởng lương từ dự án); ứng dụng khoa học công nghệ, quản lý hệ thống thông tin công trình, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ quản lý dự án; thanh toán các dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng phẩm; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; tổ chức hội nghị có liên quan đến dự án; công tác phí;

thuê mướn; sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ quản lý dự án; chi phí khác; không bao gồm thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP trong tổng mức đầu tư xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) công bố tại Quyết định này nhân với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong tổng mức đầu tư xây dựng của dự án được duyệt.

- Chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP các dự án trải dài theo tuyến trên địa bàn từ 2 tỉnh trở lên xác định theo định mức công bố tại Quyết định này và điều chỉnh với hệ số  $k = 1,1$ . Trường hợp dự án gồm các công trình riêng biệt được xây dựng trên địa bàn nhiều tỉnh khác nhau thì chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP được xác định theo quy mô chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trong dự toán của từng công trình được duyệt.

- Trường hợp áp dụng định mức chi phí theo quy định tại Quyết định này không phù hợp hoặc dự án có quy mô chi phí (chi phí xây dựng và chi phí thiết bị) lớn hơn quy mô chi phí theo hướng dẫn tại Quyết định này thì lập dự toán để xác định chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP.

- Việc quản lý sử dụng chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án PPP theo quy định của Bộ Tài chính.

- Chi phí chuẩn bị dự án và kinh phí hoạt động của các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Nội dung công việc thực hiện quản lý dự án của đơn vị quản lý dự án thuộc cơ quan**

**nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án PPP**

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án. Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và công bố dự án. Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi trong trường hợp nhà đầu tư được giao lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Hướng dẫn, phối hợp với nhà đầu tư tập hợp đầy đủ hồ sơ liên quan để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi (nếu có) trong quá trình thực hiện dự án.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Bộ trưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bảo lãnh Chính phủ đối với dự án hoặc sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện dự án.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bên mời thầu theo quy định; lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

- Tổ chức lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển (nếu có), hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu (bao gồm cả dự thảo hợp đồng dự án) trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Thông báo mời sơ tuyển (nếu có), mời thầu nhà đầu tư; tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự sơ tuyển (nếu có), hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Dự thảo hợp đồng dự án, chuẩn bị kế hoạch và nội dung đàm phán hợp đồng dự án trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và gửi cho nhà đầu tư được chọn.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đàm phán, lập biên bản xác nhận kết quả đàm phán các nội dung của hợp đồng dự án và các hợp đồng liên quan đến việc thực hiện dự án (nếu có) phù hợp với báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu.

- Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án sau khi nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư tập hợp và hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết phụ lục hợp đồng dự án (nếu có).

- Kiểm tra kết quả lựa chọn nhà thầu (tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây dựng) tham gia thực hiện dự án của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý nhằm đảm bảo tuân thủ yêu cầu của hợp đồng dự án, quy định của pháp luật về đấu thầu, các văn bản pháp luật có liên quan.

- Kiểm tra, đánh giá năng lực, kinh nghiệm của đơn vị thực hiện các gói thầu do nhà đầu tư tự thực hiện, báo cáo và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi triển khai.

- Giám sát, kiểm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật do nhà đầu tư lập theo quy định hiện hành; kiểm tra, rà soát hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở để báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phục vụ công tác thẩm định thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định.

- Phối hợp với nhà đầu tư và cơ quan liên quan trong các công tác giải phóng mặt bằng. Kiểm tra phương án và kinh phí giải phóng mặt bằng, xác định kế hoạch, nhu cầu sử dụng vốn giải phóng mặt bằng của dự án để được bố trí nguồn vốn thực hiện (trường hợp nhà nước hỗ trợ nguồn vốn giải phóng mặt bằng) hoặc để nhà đầu tư chuyển vốn giải phóng mặt bằng cho địa phương, đảm bảo đủ kinh phí để địa phương kịp thời chi trả theo phương án chi tiết giải phóng mặt bằng được duyệt.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các nghĩa vụ của nhà đầu tư trong việc thực

hiện các yêu cầu về quy hoạch, mục tiêu, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng công trình, đảm bảo giao thông, tiến độ thực hiện dự án; công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các vấn đề khác theo thỏa thuận trong hợp đồng dự án, theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình xây dựng theo quy định.

- Thực hiện công tác quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của hợp đồng dự án và pháp luật có liên quan. Chủ trì, phối hợp với nhà đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình và xử lý, khắc phục sự cố công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với nhà đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng bao gồm: Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư đối với công tác nghiệm thu công trình xây dựng; tham gia nghiệm thu công trình xây dựng để đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng đối với công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm bảo hành, bảo trì công trình xây

dựng của nhà đầu tư, nhà thầu theo quy định.

- Kiểm tra, hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ quyết toán toàn bộ các nội dung chi phí theo thỏa thuận tại hợp đồng dự án và phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng. Sau khi có kết quả kiểm toán, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quyết toán hoặc thỏa thuận quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với nhà đầu tư, địa phương để thanh toán vốn đầu tư của nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình dự án, công trình phụ trợ, tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

- Tổ chức lập báo cáo quyết toán đối với phần vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình phụ trợ, tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; trình cấp có thẩm quyền thẩm tra và phê duyệt để làm căn cứ quyết toán dự án hoàn thành.

- Quyết toán chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư thực hiện quyết toán hợp đồng dự án. Tổ chức thực hiện các công việc quản lý khác của dự án PPP.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/12/2017 và thay thế Quyết định số 1486/QĐ-BXD ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Định mức chi phí Ban quản lý dự án của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án PPP.

**Xem toàn văn tại [moc.gov.vn](http://moc.gov.vn)**

## **Thông tư quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng**

Ngày 8/12/2017, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 13/2017/TT-BXD về việc quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng.

### **Phạm vi điều chỉnh**

- Thông tư này quy định việc sử dụng vật

liệu xây không nung trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp để làm tường, vách ngăn và khối xây. Vật liệu xây không nung gồm: Gạch bê tông; vật liệu nhẹ: Gạch hoặc tấm panel từ bê tông khí chưng áp, bê tông khí không chưng áp, bê tông bọt; các chủng loại

trên có khối lượng thể tích nhỏ hơn 1.000 kg/m<sup>3</sup>; tấm tường thạch cao, tấm 3D, tấm panel bê tông, tấm panel nhẹ; các loại gạch khác được sản xuất từ chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp; gạch silicát.

#### **Đối tượng áp dụng**

- Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động sản xuất và nhập khẩu vật liệu xây không nung, hoạt động đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.

#### **Các công trình xây dựng sử dụng vật liệu xây không nung**

- Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước lớn hơn 30% phải sử dụng vật liệu xây không nung trong tổng số vật liệu xây với tỷ lệ như sau:

- Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Sử dụng 100%; các tỉnh đồng bằng Trung du Bắc bộ, các tỉnh vùng Đông Nam Bộ: Tại các khu đô thị từ loại III trở lên sử dụng tối thiểu 90%, tại các khu vực còn lại sử dụng tối thiểu 70%; các tỉnh còn lại: Tại các đô thị từ loại III trở lên phải sử dụng tối thiểu 70%, tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50%.

- Các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% vật liệu xây không nung trong tổng số vật liệu xây.

- Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng vật liệu xây không nung thì phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

- Nhà nước khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung vào các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, số tầng.

#### **Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp, sử dụng vật liệu xây không nung đối với công trình XD**

- Người quyết định đầu tư có trách nhiệm quy định sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định tại Thông tư này khi quyết định đầu tư

dự án.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng các loại vật liệu xây không nung phù hợp với quy định tại Thông tư này.

- Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm đưa vào thiết kế các loại vật liệu xây không nung phù hợp với từng loại kết cấu.

- Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn giám sát phải tuân thủ quy định của thiết kế về sử dụng vật liệu xây không nung.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo việc sử dụng vật liệu xây không nung theo đúng các quy định là yêu cầu bắt buộc.

- Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng vật liệu xây không nung thì phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận: Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đối với các công trình an ninh, quốc phòng có yêu cầu đặc biệt về việc sử dụng vật liệu xây; các Bộ chuyên ngành đối với các công trình đặc thù của ngành; UBND cấp tỉnh đối với các công trình còn lại.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh vật liệu xây không nung khi cung cấp sản phẩm vật liệu xây không nung vào công trình xây dựng phải đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam và phải có chứng nhận hợp quy theo quy định.

- Trách nhiệm báo cáo: Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình đầu tư, sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung trên địa bàn theo quy định; chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà sản xuất, nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây không nung có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng địa phương về tình hình sử dụng vật liệu xây không nung.

#### **Kiểm tra và xử lý vi phạm**

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định

kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên phạm vi toàn quốc.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn.

- Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này sẽ xử lý theo quy định hiện pháp luật hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/2/2018 và thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng.

**Xem toàn văn tại [moc.gov.vn](http://moc.gov.vn)**

## VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG

### **Tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh**

Ngày 7/11/2017, UBND tỉnh Hậu Giang có Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

#### **Phạm vi điều chỉnh**

- Quy định này quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu vực đô thị, điểm dân cư nông thôn; khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung, các khu chức năng đặc thù do UBND tỉnh giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý và cụm công nghiệp do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Các nội dung liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **Đối tượng áp dụng**

- Quy định này áp dụng đối với các cơ quan,

tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

#### **Hệ thống thoát nước**

- Mạng lưới thoát nước cấp 1: Hệ thống cống bao, kênh, mương dẫn nước thải sau khi xử lý, nước mưa xả vào nguồn tiếp nhận là các kênh, mương, sông chính có dòng chảy tiêu thoát nước cho khu vực hoặc vùng.

- Mạng lưới thoát nước cấp 2: Bao gồm hệ thống cống dọc các đường phố chính có chức năng vận chuyển nước thải và nước mưa, có thể thông qua hoặc không thông qua các trạm bơm, các trạm xử lý, hồ điều hòa đến hệ thống thoát nước cấp 1.

- Mạng lưới thoát nước cấp 3: Bao gồm các tuyến cống dọc đường phố tại các khu dân cư, các khu chức năng, cống dẫn nước mưa, nước từ các hố ga mặt đường dùng để thu gom, truyền tải nước thải, nước mưa của các hộ hoặc nước bề mặt tới mạng lưới thoát nước cấp 2.

- Công trình thuộc hệ thống thoát nước gồm: Hố kiểm tra, ga thăm, cửa thu nước lề đường, cửa tràn tách nước; trạm bơm nước thải, nước



mưa; cống liên quan đến trạm bơm; hồ điều hòa và tuyến kênh, mương; cửa xả nước mưa hoặc nước thải đã xử lý vào môi trường tiếp nhận; nhà máy xử lý nước thải và công trình xử lý bùn cặn.

#### **Lựa chọn đơn vị thoát nước**

- Đối với hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước, việc lựa chọn đơn vị thoát nước tuân thủ quy định hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thoát nước do mình đầu tư đến khi bàn giao cho UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo quy định.

- Đơn vị thoát nước phải có nhân lực, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa và nước thải.

- Chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lựa chọn đơn vị thoát nước trên địa bàn do mình quản lý.

#### **Quản lý hệ thống thoát nước thải**

- Đơn vị thoát nước có trách nhiệm quản lý hệ thống thoát nước thải, với các nội dung như sau: Định kỳ kiểm tra độ kín, lắng cặn tại các điểm đầu nối, hố ga và tuyến cống để lập kế hoạch nạo vét, sửa chữa, bảo trì cống và công trình trên mạng lưới; kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình, đề xuất các biện pháp thay thế, sửa chữa mạng lưới thoát nước và các công trình trên mạng lưới; thực hiện quan trắc chất lượng nước thải trong hệ thống phù hợp với pháp luật về bảo vệ môi trường; thiết lập quy trình quản lý hệ thống thoát nước thải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quản lý, vận hành theo quy định; đề xuất các phương án phát triển mạng lưới theo lưu vực.

- Trong trường hợp mạng lưới thoát nước chung thì việc quản lý hệ thống thoát nước thải

được thực hiện theo quy định tại Quy định này.

#### **Quy định về xả thải tại điểm đầu nối**

- Đối với nước thải sinh hoạt: Các hộ gia đình được phép xả nước thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước tại điểm đầu nối. Nước thải sinh hoạt tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải tổ chức thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối.

- Đối với các loại nước thải khác: Các hộ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối.

#### **Quy định về xử lý nước thải phi tập trung**

- Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể và tổng lượng nước thải khu vực thuộc dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở tại các khu vực ngoài vùng dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của đô thị hay khu vực, chủ dự án phải có các giải pháp xử lý nước thải phi tập trung và quy định đầu nối cho dự án do mình thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

- Các giải pháp xử lý nước thải phi tập trung được xác định trong quá trình chủ dự án tổ chức lập quy hoạch xây dựng phục vụ cho dự án và được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

#### **Nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước**

Khi tiến hành nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước, đơn vị thoát nước phải thực hiện đảm bảo các nguyên tắc sau: Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường (tùy theo tính chất và quy mô của dự án nạo vét, khơi thông) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải lập kế hoạch cụ thể về thời gian thi công, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm vệ sinh môi trường trước khi tiến hành nạo vét, gửi Sở Xây dựng, UBND cấp



huyện hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (đối với hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại khu công nghiệp) trước 5 ngày để phối hợp giám sát, quản lý. Thực hiện các biện pháp cần thiết như đặt tín hiệu, biển báo công trình... để đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; chất thải nạo vét phải đổ vào thùng kín, không được để rò rỉ ra ngoài và phải vận chuyển về đúng nơi quy định. Nghiêm cấm để chất thải qua đêm trên đường phố. Vận chuyển chất thải bằng phương tiện chuyên dùng, không được để chất thải rơi vãi khi lưu thông trên đường giao thông công cộng; nạo vét đến đâu, phải tiến hành đập nắp đan, chèn khít mạch hệ thống thoát nước đến đó. Không được để miệng cống, hố ga hở qua đêm.

#### **Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước**

- Chính sách ưu đãi và hỗ trợ về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư theo các hình thức đối tác công tư (PPP); mở rộng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đổi mới, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài; có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư; tranh thủ tối đa các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ, vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **Yêu cầu về kỹ thuật đấu nối**

- Việc đấu nối hệ thống thoát nước phải đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất lượng nước thải thấm vào lòng đất hoặc chảy vào các nguồn tiếp nhận khác.

- Ống thoát nước từ điểm xả của hộ thoát nước đến điểm đấu nối phải lớn hơn hoặc bằng 90mm, có độ dốc phù hợp để đảm bảo không bị tắc nghẽn.

- Ống thoát nước được sử dụng đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định và có độ bền cao. Khuyến khích sử dụng ống thoát nước làm bằng nhựa

PVC, UPVC, HDPE hoặc các công nghệ tiên tiến khác được áp dụng hiệu quả.

#### **Hỗ trợ đấu nối vào hệ thống thoát nước**

- Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình có công theo quy định của Pháp lệnh về người có công với cách mạng, gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo.

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí lắp đặt từ hố kiểm tra đến vị trí đường ống thoát nước trong phạm vi phần đất của hộ gia đình; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, từ các dự án đầu tư hoặc từ nguồn vốn của đơn vị thoát nước; căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, UBND cấp huyện quyết định mức, phương thức hỗ trợ đấu nối cho các đối tượng cụ thể.

#### **Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải**

- Hộ thoát nước xả nước thải vào hệ thống thoát nước phải thanh toán giá sử dụng dịch vụ thoát nước theo quy định. Hộ thoát nước đã thanh toán giá dịch vụ thoát nước không phải trả phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Hộ thoát nước xả nước thải trực tiếp ra môi trường có nghĩa vụ trả phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nguyên tắc xác định chi phí dịch vụ thoát nước được xác định trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thoát nước và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định.

- Phương án xác định giá dịch vụ thoát nước được xác định theo phương pháp quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 2/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định giá dịch vụ thoát nước.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17/11/2017.

**Xem toàn văn tại [vbpl.vn](http://vbpl.vn)**

## **Tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh**

Ngày 8/11/2017, UBND tỉnh Lai Châu có Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **Quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình**

- Các cơ quan quản lý chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD, nội dung kiểm tra cụ thể: Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn; kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động đầu tư xây dựng; kiểm tra việc lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động của Chủ đầu tư và các nhà thầu trên công trường thi công xây dựng; tổ chức điều tra xác minh nguyên nhân sự cố gây tai nạn về máy, thiết bị, vật tư (nếu có); tổng hợp, báo cáo đột xuất, định kỳ trước ngày 25/11 hàng năm, gửi Sở Xây dựng về tình hình quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

### **Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn về xây dựng**

- Sở Xây dựng: Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu, thực hiện các công việc sau: Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn lao động đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư

xây dựng trên địa bàn; cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn; kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý an toàn lao động của các chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động thi công xây dựng công trình trên địa bàn, kiểm tra an toàn lao động phối hợp với kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; chịu trách nhiệm quản lý về an toàn lao động các loại công trình xây dựng theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP được quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh đột xuất, định kỳ về tình hình quản lý về an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 5/12 hàng năm.

### **Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với toàn bộ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm giúp UBND cấp huyện thực hiện các nội dung quy định, cụ thể như sau: Hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về an toàn lao động đối với các công trình xây dựng Quy định này; phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn khi được yêu cầu; kiểm tra an toàn lao động phối hợp với kiểm tra

công tác nghiệm thu công trình xây dựng, nội dung kiểm tra theo Quy định này đối với các công trình xây dựng do UBND cấp huyện quản lý; đình chỉ thi công khi phát hiện nhà thầu thi công công trình vi phạm các quy định về an toàn lao động, công trình có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn với người và máy móc thiết bị thi công xây dựng công trình.

#### **Trách nhiệm của UBND cấp xã**

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với toàn bộ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn xã quản lý.

- Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ quy định về an toàn lao động đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý. Khi nhận được thông tin xảy ra sự cố về an toàn lao động trong thi công xây dựng về người, máy, thiết bị, vật tư. Bằng biện pháp nhanh nhất phải báo cho UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các tổ chức có liên quan để kịp thời giải quyết sự cố.

#### **Trách nhiệm các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn**

- Chủ động rà soát và có kế hoạch bổ sung các điều kiện cần thiết về kiểm định viên, trang thiết bị phục vụ kiểm định để thực hiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng công trình. Thực hiện báo cáo về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn theo yêu cầu quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng;

- Tuân thủ các yêu cầu của quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn, đảm bảo kết quả chính xác, khách quan và chỉ cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm định sau khi máy, thiết bị, vật tư đã đáp ứng được các điều kiện về kiểm định kỹ

thuật an toàn;

#### **Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng**

- Trách nhiệm của nhà thầu về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình: Trước khi khởi công xây dựng công trình, phải tổ chức lập, trình chủ đầu tư chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động, kế hoạch này được xem xét định kỳ hoặc đột xuất để điều chỉnh phù hợp với thực tế thi công trên công trường; tổ chức bộ phận quản lý an toàn lao động theo quy định và tổ chức thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động đối với phần việc do mình thực hiện; cung cấp, đầy đủ các thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định sử dụng lao động trên công trường; nhà thầu chính hoặc tổng thầu có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện; nhà thầu phụ có trách nhiệm thực hiện các quy định về an toàn lao động đối với các phần việc, nhiệm vụ do mình thực hiện.

#### **Trách nhiệm của người lao động trên công trường xây dựng**

- Thực hiện các quy định tại Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động như sau: Chấp hành quy định, nội quy, quy trình, yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao; tuân thủ pháp luật và nắm vững kiến thức, kỹ năng về các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp, các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc trong quá trình thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/11/2017.

**Xem toàn văn tại [vbpl.vn](http://vbpl.vn)**

## Nghiệm thu các đề tài do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 18/12/2017, Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp Hội đồng KHKT nghiệm thu các đề tài khoa học do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện, gồm: TCVN Tro, xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung; Chỉ dẫn kỹ thuật Tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung. Cuộc họp do ông Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng chủ trì.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm tác giả, Phó Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ xây dựng Đinh Quốc Dân trình bày Báo cáo tóm tắt Dự thảo TCVN Tro, xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung. Theo đó, xử lý tro, xỉ của các nhà máy nhiệt điện đang là vấn đề cấp bách, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, ban hành nhiều chính sách có liên quan. Trong đó có Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: “Đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong các công trình xây dựng”, với mục tiêu chung là đến năm 2020 phải xử lý và sử dụng tro, xỉ, thạch cao đảm bảo đáp ứng lượng tồn trữ tại bãi chứa của từng nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón nhỏ hơn tổng lượng phát thải của 2 năm sản xuất. Mục tiêu cụ thể của Đề án là: Đến 2020 xử lý và sử dụng tro, xỉ, thạch cao FGD, thạch cao PG làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong các công trình xây dựng đạt khoảng 52% tổng lượng tích lũy đến năm 2020 (khoảng 75 triệu tấn, bao gồm 56 triệu tấn tro, xỉ nhiệt điện; 2,5 triệu tấn thạch cao FGD; 16,5 triệu tấn thạch cao PG) trong đó: Đối với tro, xỉ nhiệt điện: Làm phụ gia khoáng cho sản xuất xi măng khoảng 14 triệu tấn; thay thế một phần sét để sản xuất clanhke xi măng khoảng



Toàn cảnh cuộc họp

8 triệu tấn; thay thế một phần sét để sản xuất gạch đất sét nung khoảng 7 triệu tấn; làm phụ gia khoáng cho sản xuất bê tông và gạch không nung khoảng 2 triệu tấn; làm vật liệu san lấp mặt bằng công trình, hoàn nguyên mỏ và làm đường giao thông khoảng 25 triệu tấn;

TS. Đinh Quốc Dân cho biết, TCVN Tro, xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung được áp dụng cho tro, xỉ nhiệt điện sử dụng làm vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

Về nội dung, Dự thảo TCVN phân loại tro, xỉ theo các loại sau: Theo thành phần hạt; theo độ ẩm; theo công nghệ thải; tro xỉ xử lý. Trong đó, tro, xỉ xử lý là hỗn hợp tro, xỉ được trộn với các loại nguyên vật liệu khác như xi măng, chất kết dính, phụ gia, chất độn hoặc vật liệu xây dựng khác để cải thiện các đặc tính cơ - lý - hóa của hỗn hợp vật liệu.

Dự thảo đưa ra các yêu cầu đối với tro, xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp như sau: Tro, xỉ nhiệt điện phải được phân định, phân loại đáp ứng các điều kiện môi trường được sử dụng là vật liệu xây dựng có kiểm soát theo tiêu chuẩn này; tro, xỉ nhiệt điện khi sử dụng làm vật liệu xây dựng san lấp cho các công trình xây dựng phải được kiểm soát từ nguồn cung cấp, quá trình vận chuyển, xử lý vật liệu, thi công và sử

dụng nhằm đảm bảo các yêu cầu liên quan (môi trường, kỹ thuật, an toàn lao động...).

Yêu cầu đối với bãi san lấp sử dụng tro, xỉ nhiệt điện gồm: Yêu cầu chung về thiết kế (lựa chọn địa điểm, thiết kế bãi san lấp, yêu cầu đối với cấp phối vật liệu). Đối với quy mô khối san lấp lớn hơn 10.000m<sup>2</sup> phải có lớp lót, lớp phủ và hệ thống thu gom nước mặt và nước chiết đảm bảo yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường.

Về Chỉ dẫn kỹ thuật Tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung, Phó Viện trưởng Đình Quốc Dân cho biết, Chỉ dẫn này được áp dụng đối với sử dụng tro, xỉ nhiệt điện vào san lấp phục vụ cho các công trình xây dựng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Khi áp dụng chỉ dẫn kỹ thuật này cần tuân thủ các quy định hiện hành về tro, xỉ và các quy định an toàn khác có liên quan.

Chỉ dẫn kỹ thuật đưa ra những yêu cầu sử dụng tro, xỉ nhiệt điện vào san lấp. Đối với tro, xỉ nhiệt điện thì phải đáp ứng TCVN Tro, xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung. Thuộc tính kỹ thuật và môi trường thay đổi phụ thuộc vào nguồn thải phải được đánh giá đối với từng nguồn phát thải tro, xỉ hoặc hỗn hợp tro, xỉ kết hợp với các vật liệu khác để sử dụng phù hợp vào san lấp. Tro, xỉ có thể được sử dụng độc lập, hoặc trộn với đất hoặc với vật liệu xây dựng khác để đạt được các thuộc tính mong muốn. Yêu cầu đối với loại tro, xỉ dùng cho san lấp tùy thuộc điều kiện cụ thể của công trình, mục đích san lấp.

Về thuộc tính kỹ thuật của tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp: Tro, xỉ nhiệt điện có thể được cung cấp từ một hoặc nhiều nguồn tro, xỉ

khác nhau, mỗi loại tro, xỉ có đặc trưng kỹ thuật riêng và phải được xem xét khi thiết kế. Các thuộc tính kỹ thuật của tro, xỉ cùng các yêu cầu và phương pháp thử tương ứng: Thành phần hạt, khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ ẩm, đặc trưng đầm chặt, đặc trưng cường độ, khả năng thấm, độ trương nở, sự hóa lỏng, đặc trưng xói mòn, độ pH, điện trở suất, nồng độ lưu huỳnh... Chỉ dẫn kỹ thuật này cũng đưa ra những yêu cầu về kiểm tra chất lượng thi công, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

Nhằm giúp nhóm tác giả hoàn thiện các báo cáo của đề tài, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng đã đóng góp nhiều ý kiến. Ông Lê Trung Thành - Chủ tịch Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng cho biết, đây là một tiêu chuẩn quan trọng, nhằm mục tiêu giải quyết vấn đề tro, xỉ của các nhà máy nhiệt điện, do đó nhóm tác giả cần rà soát lại nội dung tiêu chuẩn đảm bảo hợp lý, chính xác.

Chủ tịch Hội đồng Lê Trung Thành yêu cầu nhóm tác giả tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện dự thảo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng quyết định.

Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng quyết định nghiệm thu TCVN Tro, xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung, với kết quả đạt loại Khá. Đối với Chỉ dẫn kỹ thuật Tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung, Chủ tịch Hội đồng Lê Trung Thành yêu cầu nhóm tác giả tổng hợp thêm ý kiến các đơn vị thi công san lấp, để hoàn thiện Chỉ dẫn trước khi trình Bộ ban hành.

**Trần Đình Hà**

## **Nghiệm thu nhiệm vụ "Soát xét Quy chuẩn Việt Nam QCVN 17:2013/BXD về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời"**

Ngày 19/12/2017, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức hội nghị nghiệm

thu các kết quả thực hiện nhiệm vụ "Soát xét Quy chuẩn Việt Nam QCVN 17: 2013/BXD về



xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời" do Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện. TS. Lê Quang Hùng - Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Theo Báo cáo Viện Kiến trúc quốc gia - cơ quan chủ trì nhiệm vụ, QCVN 17:2013/BXD được Bộ Xây dựng ban hành từ năm 2013 quy định những nguyên tắc chung về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời nhằm làm cơ sở để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo, từng bước đưa hoạt động quảng cáo đi vào nề nếp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo an toàn cho công trình, mỹ quan đô thị và trật tự an toàn xã hội.

Sau 4 năm áp dụng, QCVN 17:2013 phần nào đã đáp ứng được yêu cầu quản lý của Nhà nước đối với các phương tiện quảng cáo ngoài trời, nhưng cũng bộc lộ một số bất cập. Đồng thời, trong thời gian qua cũng có nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mới được ban hành như Luật Xây dựng 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Thông tư số 50/2015-TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ... Do đó, việc soát xét QCVN 17:2013/BXD là hết sức cần thiết.

Về mặt kết cấu, dự thảo QCVN 17:2017/BXD cơ bản giữ nguyên như QCVN 17:2013/BXD, gồm 3 phần chính và kèm theo các phụ lục: Quy định chung; Quy định kỹ thuật; Tổ chức thực hiện. Khi soát xét và xây dựng dự thảo QCVN 17:2017/BXD, nhóm nghiên cứu đã tham khảo, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan, và tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Hiệp hội quảng cáo, các chuyên gia, cũng như cập nhật các văn bản quy pháp pháp luật mới.

Dự thảo QCVN 17: 2017/BXD cũng loại bỏ một số quy định khó áp dụng hoặc không phù



*Toàn cảnh Hội nghị*

hợp với thực tiễn, thay thế các tài liệu viện dẫn và căn cứ pháp lý hết hiệu lực, lược bỏ một số định nghĩa thuật ngữ đã có trong các Luật chuyên ngành, bổ sung thêm đối tượng áp dụng, các định nghĩa thuật ngữ mới. Trong phần các quy định kỹ thuật cũng lược bỏ một số quy định cũ, bổ sung quy định mới về các loại hình biển quảng cáo ngoài trời mới, điều chỉnh các quy định về lắp đặt, khoảng cách đối với các loại biển quảng cáo.

Đóng góp ý kiến cho nhóm tác giả hoàn thiện dự thảo và thuyết minh QCVN 17:2017, các chuyên gia phản biện và các thành viên hội đồng đều cho rằng việc soát xét QCVN 17:2013 là cần thiết, đánh giá cao công sức của nhóm tác giả, đồng thời đề nghị chỉnh sửa một số thuật ngữ, bổ sung căn cứ khoa học và pháp lý đối với một số quy định trong quy chuẩn, loại bỏ một vài điểm còn mang tính áp đặt, hành chính, bổ sung yêu cầu về an toàn phòng cháy, thoát nạn và cứu hộ cứu nạn, bổ sung quy định về kiểm tra, bảo trì định kỳ các phương tiện quảng cáo ngoài trời, bổ sung các loại màn hình quảng cáo LED, quảng cáo điện tử, đề xuất làm rõ hơn nội hàm quy hoạch quảng cáo ở khu vực đô thị và ngoài đô thị, bổ sung các yêu cầu về an toàn kết cấu và khả năng chịu tải trọng...

Phát biểu kết luận hội nghị, Chủ tịch Hội đồng - Thứ trưởng Lê Quang Hùng thống nhất với ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng, và đề nghị nhóm biên soạn nghiên cứu, tiếp



thu. Trong đó, Thứ trưởng Lê Quang Hùng lưu ý nhóm biên soạn làm rõ về đối tượng áp dụng và phạm vi áp dụng QCVN 17:2017, việc phân loại công trình quảng cáo; các yêu cầu về phòng cháy, thoát nạn và cứu hộ cứu nạn; đảm bảo an toàn kết cấu; trách nhiệm về thi công lắp đặt, bảo trì và các chế tài trách nhiệm.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng cũng đề nghị cơ quan chủ trì nhiệm vụ chỉ đạo nhóm đề tài nhanh chóng chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo QCVN 17:2017 để trình Bộ Xây dựng ban hành./.

Minh Tuấn

## Nghiệm thu các dự thảo TCVN do Viện Vật liệu xây dựng soát xét, biên soạn

Ngày 22/12/2017, Bộ Xây dựng tổ chức họp Hội đồng KHKT chuyên ngành nghiệm thu các dự thảo TCVN do Viện VLXD soát xét, biên soạn, gồm: TCVN 2682:2009 Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật; TCVN 6260:2009 Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật; TCVN 6068:2017 Xi măng Poóc lăng - phương pháp xác định độ nở sulfat tiềm tàng; TCVN 6591:2016 Xi măng Poóc lăng trắng.

Được sự ủy quyền của TS. Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (thuộc Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng, TS. Bùi Danh Đại - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm tác giả, ThS. Lê Đức Thịnh - Viện VLXD, chủ nhiệm đề tài nêu lên sự cần thiết phải soát xét TCVN 2682:2009 Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật và TCVN 6260:2009 Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật. Theo đó, việc soát xét các tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất và sử dụng 2 loại xi măng này ở Việt Nam hiện nay, đồng thời làm cơ sở kiểm tra, chứng nhận chất lượng sản phẩm. ThS. Lê Đức Thịnh cho biết, xi măng Poóc lăng là chất kết dính thủy, được chế tạo bằng cách nghiền mịn clanhke xi măng Poóc lăng với một lượng thạch cao cần thiết. Trong quá trình nghiền có thể sử dụng phụ gia công nghệ nhưng không quá 1% khối lượng clanhke. Trong quá trình soát xét các TCVN này, nhóm tác giả đã tiến hành nghiên cứu tiêu chuẩn xi



*Toàn cảnh cuộc họp*

măng Poóc lăng của một số nước như: Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc, để bổ sung, cập nhật thông tin, đảm bảo tính hội nhập quốc tế.

Phương pháp nghiên cứu được nhóm tác giả áp dụng là vừa soát xét các nội dung của các tiêu chuẩn vừa tham chiếu, cập nhật tình hình sản xuất, tiêu thụ xi măng Poóc lăng, xi măng Poóc lăng hỗn hợp ở Việt Nam cũng như tham khảo tiêu chuẩn cùng loại của các nước phát triển trên thế giới.

Đối với TCVN 6260:2009 Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật, trong quá trình soát xét, nhóm tác giả giữ nguyên tên tiêu chuẩn cũng như phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn cũ (là đối với xi măng Poóc lăng hỗn hợp). Bố cục tiêu chuẩn này gồm các phần: Lời nói đầu; phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; quy định chung; yêu cầu kỹ thuật; phương pháp thử; ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản.

Theo dự thảo, Tiêu chuẩn này liên quan đến loại xi măng được sử dụng rộng rãi và phổ biến

hiện nay, là xi măng Poóc lăng hỗn hợp. Quá trình sản xuất loại xi măng này mang lại nhiều ưu điểm, như: Làm tăng sản lượng xi măng mà không cần tăng sản lượng clanhke; tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường (tính trên 1 tấn xi măng) do giảm lượng phát thải khí CO<sub>2</sub> từ quá trình nung luyện clanhke xi măng; sử dụng nguồn phụ gia khoáng là phế thải của một số ngành công nghiệp.

Cũng tại cuộc họp, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã nghe ThS. Nguyễn Văn Hoan đại diện nhóm tác giả Viện Vật liệu xây dựng trình bày Báo cáo tóm tắt TCVN 6068:2017 Xi măng Poóc lăng - phương pháp xác định độ nở sulfat tiềm tàng; TCVN 6591:2016 Xi măng Poóc lăng trắng, về các nội dung như: Sự cần thiết, phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; thuật ngữ và định nghĩa; quy định chung; yêu cầu kỹ thuật, những nội dung được giữ nguyên so với tiêu chuẩn cũ cũng như những thông số kỹ thuật được cập nhật, bổ sung trong tiêu chuẩn mới.

Nhằm giúp các nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý về nội dung các Báo cáo.

Các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đều nhất trí với sự cần thiết phải xây dựng các dự thảo TCVN nêu trên, đồng thời đánh giá các nhóm tác giả đã có nhiều nỗ lực trong việc thu thập thông tin, biên soạn các dự thảo tiêu chuẩn đạt chất lượng tốt, tuy vẫn còn tồn tại những lỗi trình bày, đánh máy, lỗi chính tả và lỗi sử dụng thuật ngữ chuyên ngành ở một số mục.

Riêng đối với TCVN 6591:2016 Xi măng Poóc lăng trắng, TS. Tạ Ngọc Dũng - chuyên gia phản biện góp ý, nhóm tác giả cần làm rõ hơn nguyên tắc làm việc của sơ đồ nguyên lý máy đo độ trắng. Vì sơ đồ được nêu trong dự thảo chưa khớp với chú thích.

Kết luận cuộc họp, TS. Bùi Danh Đại đánh giá các nhóm tác giả đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sản phẩm đề tài đạt chất lượng tốt, tuy nhiên vẫn còn một số câu sử dụng thuật ngữ chưa thực sự chuẩn xác, dịch chưa sát với bản gốc.

TS. Bùi Danh Đại đề nghị các nhóm tác giả bổ sung một số chỉ tiêu cho clanhke xi măng Poóc lăng trắng, đồng thời tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp của chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng, tiến hành rà soát, biên tập, chỉnh sửa các lỗi đánh máy, lỗi chính tả, lỗi sử dụng thuật ngữ trong các dự thảo và lý giải đầy đủ, rõ ràng hơn đối với những mục trong dự thảo có bổ sung thông tin so với bản gốc, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng quyết định nghiệm thu các TCVN do Viện Vật liệu xây dựng biên soạn, gồm: TCVN 2682:2009 Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật (đạt loại Xuất sắc); TCVN 6260:2009 Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật (đạt loại Xuất sắc); TCVN 6068:2017 Xi măng Poóc lăng - phương pháp xác định độ nở sulfat tiềm tàng (đạt loại Khá); TCVN 6591:2016 Xi măng Poóc lăng trắng (đạt loại Xuất sắc).

Trần Đình Hà

## **Nghiệm thu 2 dự thảo TCVN do Hiệp hội Kính và thủy tinh Việt Nam biên soạn**

Ngày 21/12/2017, Bộ Xây dựng tổ chức họp Hội đồng KHKT chuyên ngành nghiệm thu 2 dự thảo TCVN do Hiệp hội Kính và thủy tinh Việt Nam biên soạn, gồm: TCVN “Kính xây

dựng - Kính phủ” và TCVN “Kính xây dựng - Kính cong”. Cuộc họp do TS. Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng

chủ trì.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm tác giả, TS. Kiều Lê Hải cho biết, hệ thống TCVN về kính xây dựng hiện nay đang được hoàn thiện, song còn thiếu TCVN về kính phủ, kính cong. Do đó, việc xây dựng TCVN “Kính xây dựng - Kính phủ” và TCVN “Kính xây dựng - Kính cong” là rất cần thiết, nhằm tiêu chuẩn hóa chất lượng các sản phẩm kính phủ, kính cong lưu hành tại thị trường Việt Nam.

Dự thảo TCVN “Kính xây dựng - Kính phủ” được xây dựng trên cơ sở biên dịch nội dung của các phiên bản tiêu chuẩn Anh - Châu Âu BS EN-1096, đồng thời tham chiếu các TCVN hiện hành có liên quan để phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Ngoài ra, trong phần phụ lục, nhóm tác giả còn cung cấp thêm các thông tin liên quan để người đọc tham khảo, áp dụng.

Nội dung của dự thảo TCVN “Kính xây dựng - Kính phủ” bao gồm các mục: Phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; thuật ngữ và định nghĩa; các loại kính nền; các tính chất về ánh sáng, bức xạ mặt trời và nhiệt; phân loại kính phủ; yêu cầu và phương pháp thử đối với các loại kính phủ; kết luận và kiến nghị. Theo TS. Kiều Lê Hải, TCVN này khi được ban hành sẽ giúp cho các chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát có cơ sở pháp lý và những hướng dẫn cụ thể trong việc lựa chọn, thiết kế và lắp đặt, thẩm định các kết cấu có liên quan đến kính phủ sử dụng trong các công trình xây dựng.

Trình bày về dự thảo “TCVN Kính xây dựng - Kính cong”, TS. Kiều Lê Hải cho biết: Dự thảo TCVN này được xây dựng trên cơ sở biên dịch nội dung của các phiên bản tiêu chuẩn ISO 11485 mới nhất, đồng thời tham chiếu các TCVN hiện hành có liên quan để phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Ngoài ra, trong phần phụ lục, nhóm tác giả còn cung cấp thêm các thông tin về kích thước, giới hạn để người đọc tham khảo, áp dụng.

Tiêu chuẩn này gồm 3 phần: Thuật ngữ và định nghĩa; các yêu cầu chất lượng; các yêu



*Toàn cảnh cuộc họp*

cầu đối với kính an toàn cong tô và dán. Trong phần các yêu cầu đối với kính an toàn cong tô và dán, nhóm tác giả trình bày các nội dung, gồm: Bổ sung một số thuật ngữ và định nghĩa có liên quan; giới thiệu kính cong tô an toàn và kính cong dán an toàn; phương pháp thử đập vỡ cho kính cong tô an toàn; độ bền nhiệt, độ bền cơ; quy định in nhãn; phương pháp thử va đập con lắc để đánh giá mức độ an toàn khi con người va chạm với vách kính, nhằm giảm nguy cơ gây thương tích cho con người khi vô ý va chạm vào kính.

Để thực hiện đề tài, nhóm tác giả áp dụng phương pháp thu thập, tổng hợp các tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn kính cong của các nước phát triển và tiêu chuẩn ISO, sau đó tiến hành phân tích tính phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. TCVN này khi được ban hành sẽ giúp cho các chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát có cơ sở pháp lý và những hướng dẫn cụ thể trong việc lựa chọn, thiết kế và lắp đặt, thẩm định các kết cấu có liên quan đến kính cong sử dụng trong các công trình xây dựng

Nhằm giúp nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý về Báo cáo. Các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đều nhất trí với sự cần thiết phải xây dựng TCVN “Kính xây dựng - Kính phủ”, TCVN “Kính

xây dựng - Kính công” và đánh giá cao chất lượng dự thảo 2 TCVN này.

PGS.TS Bạch Đình Thiên - trường Đại học Xây dựng, chuyên gia phản biện nhận xét: cả 2 tiêu chuẩn: TCVN “Kính xây dựng - Kính phủ” và TCVN “Kính xây dựng - Kính công” được nhóm tác giả chuyển dịch từ tiêu chuẩn Anh - Châu Âu và tiêu chuẩn ISO, đạt chất lượng tốt, đảm bảo với tính hội nhập quốc tế. Đối với dự thảo TCVN “Kính xây dựng - Kính công”, chuyên gia phản biện Nguyễn Thế Hùng đánh giá cao việc nhóm tác giả bổ sung phần dữ liệu về kích thước, giới hạn để người đọc tham khảo, đồng thời đề nghị nhóm tác giả viết thêm phần “Lời nói đầu” cho dự thảo, sử dụng thống nhất các thuật ngữ và các danh pháp hóa học.

Kết luận cuộc họp, TS. Lê Trung Thành - Chủ tịch Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng đánh giá nhóm tác giả đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ

được giao, bản dịch đạt chất lượng tốt, bám sát với bản gốc. Tuy nhiên, Báo cáo cần được rà soát, biên tập, chỉnh sửa các lỗi đánh máy, lỗi chính tả cũng như cần sử dụng thống nhất, hợp lý các thuật ngữ chuyên ngành.

Chủ tịch Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng Lê Trung Thành yêu cầu nhóm tác giả có báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng đã nhất trí nghiệm thu và bỏ phiếu thông qua dự thảo TCVN “Kính xây dựng - Kính phủ”, với kết quả đạt loại Xuất sắc và nghiệm thu TCVN “Kính xây dựng - Kính công” với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

## Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã La Gi là đô thị loại III

Ngày 27/12/2017, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị quốc gia đã chủ trì Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận là đô thị loại III. Tham dự Hội nghị có đại diện các Bộ, ngành Trung ương; các Hội, Hiệp hội chuyên ngành xây dựng. Về phía địa phương có ông Lương Văn Hải - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận, ông Nguyễn Thanh Nam - Bí thư Thị ủy La Gi và đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành của tỉnh Bình Thuận và UBND thị xã La Gi.

Báo cáo tại Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị xã La Gi là đô thị loại III, đại diện UBND thị xã La Gi cho biết, La Gi được công nhận đô thị loại IV và thành lập thị xã từ năm 2005. Qua 12 năm kể từ khi trở thành thị xã, Thị Xã La Gi đã không ngừng được đầu tư phát triển và trở thành đô thị lớn thứ 2 của tỉnh



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội nghị

Bình Thuận (sau thành phố Phan Thiết), được xác định là trung tâm tổng hợp về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học kỹ thuật, thương mại, dịch vụ và du lịch, trung tâm phát triển kinh tế biển; là đầu mối giao thông vùng tỉnh; ngoài ra còn là trung tâm công nghiệp tập trung, trung tâm khai thác chế biến hải sản của tỉnh Bình



Thuận, trung tâm du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử cấp vùng; là đô thị hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng phía Nam và toàn tỉnh Bình Thuận nói chung.

Thị xã La Gi có nhiều tiềm năng phát triển với sự thuận lợi về hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ; có bờ biển dài 28km với nhiều bãi biển đẹp thu hút khách du lịch; cảng cá La Gi là cảng lớn trong khu vực với lượng hải sản các loại khai thác đạt 61.800 tấn/năm, số lượng tàu cá khoảng gần 2.000 tàu, ngành chế biến hải sản và đóng tàu là một thế mạnh của La Gi, có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của Thị Xã.

Trong công tác xây dựng, phát triển đô thị, thị xã La Gi đã triển khai và hoàn thành nhiều dự án quan trọng theo quy hoạch chung xây dựng đô thị, bao gồm các tuyến đường trục chính, hệ thống công trình trụ sở cơ quan chính quyền, các thiết chế văn hóa và công trình công cộng, hệ thống hạ tầng thương mại du lịch, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Những thay đổi lớn của thị xã La Gi trong 10 năm trở lại đây, từ một thị trấn nhỏ, trung tâm huyện lỵ cũ của huyện Hàm Tân đã từng bước phát triển về mọi mặt, trở thành đô thị hạt nhân vùng Nam Bình Thuận. Về hiện trạng phát triển, hiện nay, thị xã La Gi đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại III theo Nghị quyết 1210 của Quốc hội về phân loại đô thị. Việc đề nghị công nhận thị xã La Gi là đô thị loại III là cần thiết, phù hợp với định hướng quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Thuận, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thị xã La Gi. Đồng thời là cơ sở để tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị theo tiêu chí cao hơn, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị.

Tại Hội nghị, Báo cáo thẩm định của Cục Phát triển Đô thị (Bộ Xây dựng), Báo cáo phản biện của đại diện Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng về cơ bản thống nhất với nội dung và các đánh giá trong Đề án đề nghị công nhận thị xã La Gi là



*Toàn cảnh cuộc họp*

đô thị loại III, đồng thời cũng chỉ ra những vấn đề mà tỉnh Bình Thuận, thị xã La Gi cần quan tâm và có giải pháp cụ thể để khắc phục, đó là các chỉ tiêu còn thiếu của đô thị loại III về tỷ lệ tăng dân số, mật độ dân số đô thị, số lượng cơ sở giáo dục - đào tạo cấp cơ sở, chiếu sáng ngõ xóm, nhà tang lễ, xử lý nước thải sinh hoạt.

Tại Hội nghị, các thành viên của Hội đồng thẩm định cũng đã đi sâu phân tích những điểm mạnh, lợi thế của La Gi, đánh giá đúng mức hiện trạng phát triển của La Gi và đề xuất với UBND tỉnh Bình Thuận, thị xã La Gi một số giải pháp để tạo điều kiện cho La Gi phát triển.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá: Đề án đề nghị công nhận thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận là đô thị loại III đã được xây dựng nghiêm túc, đáp ứng các quy định hiện hành, có các phân tích khách quan phản ánh được quá trình phát triển của thị xã La Gi trong 12 năm qua, kể từ khi được công nhận là đô thị loại IV và thành lập thị xã. Thông qua giải trình của lãnh đạo tỉnh Bình Thuận, lãnh đạo thị xã La Gi cho thấy, tỉnh và thị xã cũng đã có chủ trương, giải pháp trong thời gian tới để sớm khắc phục một số tiêu chí đạt điểm ở mức tối thiểu hoặc chưa đạt. Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị lãnh đạo tỉnh Bình Thuận, thị xã La Gi tập trung cho phát triển hạ tầng kinh tế, thương mại dịch vụ, công nghiệp để tạo sức hút tăng dân số đô thị, chú trọng bảo vệ môi trường để phát triển du lịch, quản lý quỹ đất xây dựng đô thị để phát

triển La Gi một cách bài bản trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh công bố kết quả thông qua Đề án của Hội đồng, nhất trí trình Bộ trưởng Bộ

Xây dựng Quyết định công nhận thị xã La Gi là đô thị loại III, thuộc tỉnh Bình Thuận.

Minh Tuấn

## Hội thảo

### “Quy hoạch đô thị Hà Nội - Định hướng phát triển kiến trúc, quy hoạch

Ngày 27/12/2017, tại Hà Nội, Viện Kiến trúc Quốc gia (Bộ Xây dựng) phối hợp với UBND huyện Đông Anh tổ chức Hội thảo “Quy hoạch đô thị Hà Nội - Định hướng phát triển kiến trúc, quy hoạch khu vực phía Bắc sông Hồng”. Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn; Viện trưởng Viện Kiến trúc Quốc gia Đỗ Thanh Tùng; Chủ tịch UBND huyện Đông Anh Phạm Văn Châm, cùng nhiều chuyên gia trong nước và quốc tế.

Đông Anh là một huyện ngoại thành phía Bắc Thủ đô Hà Nội, có 23 xã và 1 thị trấn, với tổng diện tích 18.230ha, dân số khoảng 38 vạn người. Đây là vùng đất “Địa linh, nhân kiệt” có bề dày lịch sử, với Thành Cổ Loa nổi tiếng, nơi từng 2 lần được chọn làm Kinh đô nước Việt xưa (vua An Dương Vương và vua Ngô Quyền).

Ngày nay, huyện Đông Anh đang trên đà phát triển mạnh mẽ, là địa phương đi đầu thành phố Hà Nội trong công tác lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu đô thị, với 12/15 đồ án quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn đã được phê duyệt, 23/23 xã thuộc huyện đã được lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Trên địa bàn huyện Đông Anh hiện có hơn 90 đồ án, dự án đã và đang triển khai hoặc đã được chấp thuận chủ trương, như: Các dự án 2 bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài, gồm: Công viên Kim Quy; Công viên công nghệ phần mềm; Trung tâm tài chính Phương Trạch; Dự án phát triển đô thị 2 bên tuyến đường Võ Nguyên Giáp, đường Trường Sa; Tổ hợp khách sạn nghỉ dưỡng; Trường cao đẳng nghề công nghiệp; Tổ



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Hội thảo

hợp Y tế - Chăm sóc sức khỏe Công nghệ cao tại Hà Nội... và nhiều dự án, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, như: Trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia; Trung tâm thương mại tại xã Kim Nỗ; Khu du lịch sinh thái Vân Nội; Trung tâm giao lưu hàng hóa; Trường quay Cổ Loa...

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn cho biết theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với việc mở rộng địa giới hành chính và mở rộng không gian phát triển Thủ đô, huyện Đông Anh sẽ là khu vực phát triển đô thị quan trọng của thành phố Hà Nội, là khu vực đô thị mới, trung tâm hành chính thương mại giao dịch quốc tế, công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đô thị hiện đại gắn với bảo tồn giá trị di sản khu di tích Thành Cổ Loa và giá trị cảnh quan thiên nhiên, là đô thị hiện đại kiểu mẫu phía Bắc sông Hồng, trung tâm tài chính, văn hóa lớn của Hà Nội và



cả nước.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn nhấn mạnh vai trò quan trọng của khu vực phía Bắc sông Hồng trong quy hoạch phát triển Thủ đô Hà Nội, đặc biệt là vai trò đầu mối kinh tế, giao thông vận tải và hạ tầng kỹ thuật ở phía Bắc Thủ đô, là không gian đô thị trọng yếu kết nối giao thông khu trung tâm Thủ đô với không gian cửa ngõ hàng không quốc gia, gắn kết khu vực đô thị 2 bên sông Hồng.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn cho biết, trong tương lai, Hà Nội sẽ xây dựng cầu Tứ Liên và một số cầu khác bắc qua sông Hồng, thuộc địa phận huyện Đông Anh, nhằm tăng cường kết nối khu vực phía Bắc sông Hồng với trung tâm thành phố nhằm khai thác, phát huy những tiềm năng to lớn của khu vực này. Do đó, Đông Anh cần chú trọng khai thác tài nguyên đất đai, công khai, minh bạch các quy hoạch.

Cũng tại Hội thảo, Viện trưởng Viện Kiến trúc Quốc gia Đỗ Thanh Tùng cho biết, Hội thảo được tổ chức nhằm tạo diễn đàn liên ngành để các bên liên quan, các chuyên gia trao đổi, phân tích, lý giải và đề xuất giải pháp dựa trên các cơ sở khoa học và thực tiễn để có được nhận định, cơ sở và kết quả khoa học để các cơ quan Trung ương, thành phố Hà Nội và các địa phương liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp và lộ trình thực hiện trong thời gian tới nhằm phát triển đô thị Bắc sông Hồng trở thành khu vực phát triển đô thị quan trọng của Thủ đô Hà Nội, có đủ yếu tố để hình thành đô thị mới hiện đại, đồng bộ, góp phần xây dựng thành phố Hà Nội là thành phố Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại.

Nhằm xây dựng Đông Anh trở thành một trung tâm đô thị mới hiện đại, đồng bộ, là “cực trung tâm đô thị” mới thu hút dân cư và góp phần giảm áp lực về dân số cho khu vực nội đô hiện hữu, Chủ tịch UBND huyện Đông Anh Phạm Văn Châm nêu lên những giải pháp đã và đang được Đảng bộ, chính quyền huyện Đông Anh chú trọng thực hiện, như: Đẩy mạnh

công tác lập, rà soát, điều chỉnh, quản lý và triển khai quy hoạch nhằm đảm bảo việc phát triển kinh tế xã hội của huyện Đông Anh phù hợp với quy hoạch phát triển chung của huyện và của thành phố Hà Nội; tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn, số hóa bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định của pháp luật; xử lý kiên quyết những hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, kiến trúc quy hoạch; tăng cường bảo vệ môi trường, công khai minh bạch các dự án quy hoạch...

Tại Hội thảo, các chuyên gia trong nước và quốc tế đã thảo luận nhiều nội dung liên quan đến định hướng phát triển kiến trúc, quy hoạch khu vực phía Bắc sông Hồng, như: Quy hoạch và đầu tư phát triển Đông Anh: Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại; giới thiệu về quy hoạch và định hướng phát triển phía Bắc Sông Hồng; quản lý đầu tư phát triển đô thị khu vực phía Bắc sông Hồng, thủ đô Hà Nội theo quy hoạch và kế hoạch; kinh nghiệm và giải pháp kiểm soát quá trình đô thị hóa tại khu vực ven đô - khu vực phía Bắc sông Hồng, thủ đô Hà Nội; kinh nghiệm huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị.

Trình bày tham luận “Kinh nghiệm Nhật Bản về mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD)”, Tiến sỹ Dr. Iwata Shizuo - Chuyên gia đến từ Nhật Bản cho biết, Nhật Bản rất chú trọng mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống đường sắt đô thị, đồng thời xây dựng các quảng trường ga hiện đại nhằm đảm bảo kết nối thuận tiện giữa các tuyến đường sắt đô thị với các loại hình và phương tiện giao thông khác như: Bến xe bus, taxi, đường bộ hành...

Bên cạnh đó, phát triển TOD phải theo giai đoạn, tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của đô thị, đồng thời không ngừng cải thiện thể chế để đảm bảo phù hợp với thực tế xã hội.

**Trần Đình Hà**

## **Bốn loại vật liệu xây dựng của tương lai trên thị trường xây dựng thế giới năm 2017**

Các vật liệu xây dựng ngày càng được hoàn thiện và trở nên “khác thường”, bởi vậy những công trình được xây từ các vật liệu này cũng giống như tác phẩm của người ngoài hành tinh. Worldbuild365 giới thiệu bốn vật liệu thu hút sự chú ý nhiều nhất trên thị trường xây dựng thế giới năm 2017.

### **Shotcrete – bê tông có thể bảo vệ**

Nhóm nghiên cứu của Đại học Nebraska - Lincoln (Mỹ) đã nghiên cứu chế tạo một vật liệu mới rất thú vị, có thể trở thành một biện pháp bảo vệ thiết bị điện tử khỏi bức xạ điện từ. Biện pháp này đáng tin cậy mà lại rẻ tiền – bê tông dẫn điện Shotcrete có khả năng hấp thụ và phản xạ các sóng điện từ nhân tạo hoặc tự nhiên.

Trong quá trình nghiên cứu, cốt liệu tiêu chuẩn của bê tông được thay thế bằng magnetite – một khoáng chất tự nhiên có đặc tính sắt từ mạnh, hấp thụ bức xạ điện từ, giống như một miếng bọt biển. Để tăng cường hiệu quả trong bê tông, các thành phần kim loại và cacbon cũng được bổ sung.

Thoạt đầu, nhóm nghiên cứu ứng dụng bê tông dẫn điện để cản việc đóng băng trên vỉa hè, đường xá, đường băng sân bay... Tuy nhiên sau đó, các nhà khoa học phát hiện tính chất phản xạ của loại bê tông này là một yếu tố bảo vệ tuyệt vời các thiết bị điện tử trong nhà khỏi bị hư hỏng bởi xung điện từ bên ngoài.

Shotcrete tiện lợi ở chỗ có thể áp dụng cho tường bằng cách phun, do đó việc bảo vệ các công trình hiện hữu hứa hẹn sẽ đơn giản và nhanh chóng.

### **Vật liệu cách nhiệt từ aerogel**

Tên gọi “aerogel” có thể gây hiểu nhầm, trên thực tế đó là chất rắn rất xốp. Aerogel (hay còn được gọi là alcogel), do được chế tạo từ gel silica ( $\text{SiO}_2$ ) và ancol.

Aerogel nặng hơn không khí 3 lần và nhẹ

hơn thủy tinh 1.000 lần. Mặc dù rất nhẹ nhưng một vật từ aerogel hoàn toàn có khả năng tải một vật khác có trọng lượng gấp 500 - 4.000 lần trọng lượng của nó. Aerogel có thể cho không khí xuyên qua, chống cháy và có thể thấm cả dầu lẫn nước.

Chế tạo aerogel là một quy trình công nghệ cao phức tạp: từ gel, bằng cách sấy trong điều kiện đặc biệt toàn bộ chất lỏng được loại bỏ, đưa đến sự hình thành vật liệu mới với 80 - 99% thành phần là không khí. Do thành phần cấu tạo như vậy, aerogel có tính dẫn nhiệt thấp nhất trong số các chất rắn. Bởi vì cấu trúc độc đáo của nó, Aerogel cũng được sử dụng như là một chất cách điện hiệu quả nhất trên thế giới. Những vật liệu cách điện sử dụng cấu trúc aerogel có thể hoàn toàn chống lại ba hiện tượng truyền nhiệt: đối lưu, dẫn nhiệt và bức xạ. Ngoài ra, aerogel còn có thể thúc đẩy công nghệ xanh trên toàn thế giới.

Aerogel carbon có tiềm năng lớn trong các siêu tụ điện, pin dành cho ô tô điện... Nhiều nhà sản xuất đã rất tin tưởng aerogel, coi đó là một vật liệu thay thế cho các vật liệu cách nhiệt truyền thống cực kỳ hiệu quả, và hơn thế, là vật liệu thân thiện với môi trường.

Về mặt hiệu quả năng lượng, chất cách nhiệt từ aerogel vượt trội bốn lần so với sợi thủy tinh và tám lần so với polypropylene. Một vấn đề nữa không kém phần quan trọng - vì những tổn hại không đáng kể đối với môi trường xung quanh từ việc sản xuất aerogel, phát minh này đã được trao giải bạc trong cuộc thi Hóa học Thiết kế McDonough Braungart "Cradle-to-cradle".

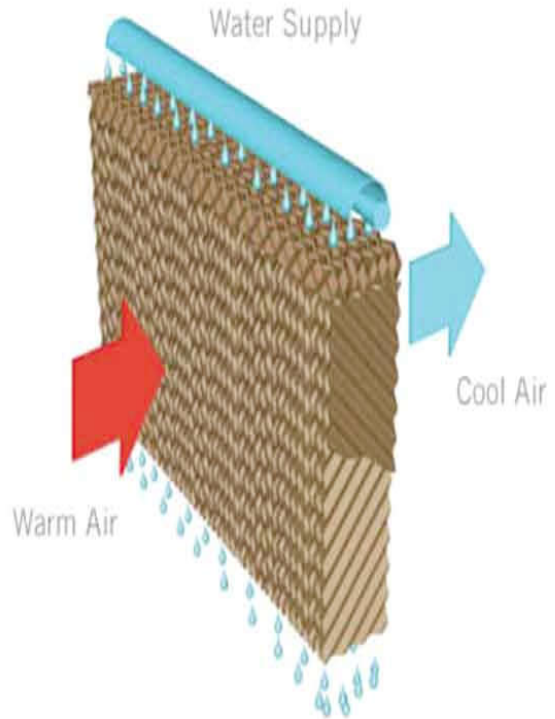
Mặc dù cho tới nay, thị phần của công nghệ này trong lĩnh vực công nghiệp nói chung còn khá khiêm tốn, song đã có những tín hiệu tích cực trên thị trường để hy vọng rằng kể từ năm 2017 vật liệu cách nhiệt aerogel sẽ phát triển

mạnh. Ước tính đến năm 2020, tổng khối lượng

hệ thống HVAC (Heating, Ventilation & Air con-



Cool Brick



Cool Brick

sản phẩm trên thị trường của aerogel sẽ đạt hơn 612 triệu USD.

### Gạch làm mát (Cool Brick)

Sáng kiến làm mát bên trong các căn phòng nhờ cho khí ẩm bay hơi không phải là mới mẻ - loài người đã biết tận dụng giải pháp này suốt hàng nghìn năm nay. Tuy nhiên, đây chính là nền tảng cho sự ra đời của loại gạch cải tiến Cool Brick, sản phẩm của xưởng thiết kế Emerging Objects (Mỹ).

Lấy ý tưởng từ các cửa sổ làm mát bằng phương pháp bay hơi khá thông dụng tại các vùng sa mạc Trung Đông để tăng độ ẩm và làm mát không khí nóng, khô (người dân thường dùng các thùng gốm chứa nước đặt sau mỗi khung cửa sổ để làm ẩm và làm mát không khí thổi vào nhà), Ronald Rael - người sáng lập Emerging Objects cùng nhà thiết kế Virginia San Fratello đã sáng chế ra Cool Brick. Đây có thể được coi là giải pháp thay thế hữu hiệu cho

ditioning) đắt tiền, và được chế tạo bằng phương pháp in 3D. Theo R.Rael, Cool Brick là giải pháp thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng nhờ làm mát thụ động trong môi trường nóng, khô.

Cool Brick là một hệ thống các khối ceramic xếp được gắn kết bằng vữa xi măng. Từng khối riêng biệt được in theo cấu trúc ba chiều dưới dạng lưới mắt cáo, và tạo thành một lưới các bọt rỗng bên trong có thể tích tụ khí ẩm. Luồng khí ẩm nóng thấm qua các bọt rỗng khiến hơi ẩm chứa đầy bên trong thoát ra. Quá trình này hấp thụ nhiệt, do đó làm mát không khí đi qua và khiến nhiệt độ bên trong tòa nhà giảm xuống.

Tính module của Cool Brick cho phép xây xếp tất cả các cấu hình bằng loại gạch này, do đó nhà thiết kế hoàn toàn tự do trong việc lựa chọn các hình thức cũng như chức năng. Ngoài ra, cấu trúc 3 chiều sẽ bảo đảm cường độ đặc

biệt và độ bền bám dính với vữa, và hình dạng như bậc cầu thang của vật liệu tạo thành bóng râm trên bề mặt tường, giúp bảo vệ tường phần nào khỏi ánh nắng, do đó tăng thêm hiệu quả làm mát.

## Graphene

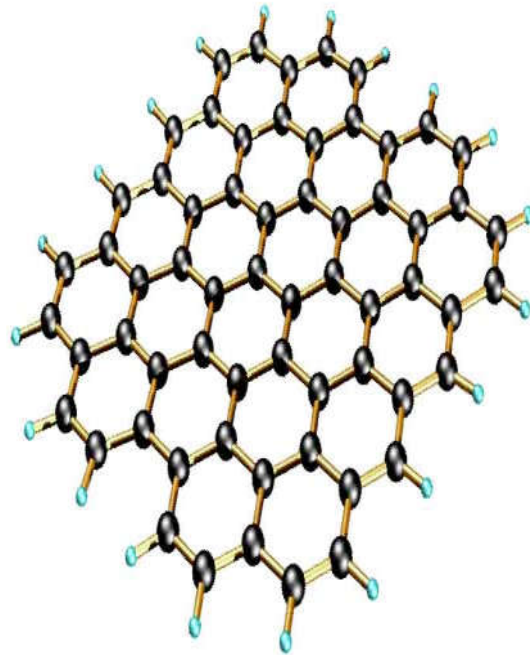
Tạp chí New Civil Engineer gọi graphene là vật liệu của cuộc cách mạng siêu mỏng, một trong những khám phá vật lý quan trọng nhất của thế kỷ XXI. Theo các nhà nghiên cứu, việc ứng dụng graphene có thể nhanh chóng thay đổi hầu như tất cả các ngành công nghiệp, trong đó có cả xây dựng.

Được phát minh hơn 12 năm trước và tuy mới chỉ trong giai đoạn bắt đầu ứng dụng rộng rãi, song các đặc tính tuyệt vời đã đưa graphene lên hàng các vật liệu xây dựng lý tưởng. Với cấu trúc mạng hai chiều ở dạng tổ ong, đây là vật liệu mỏng nhất trên trái đất, trong khi độ bền bằng 200 lần so với thép. Vật liệu siêu nhẹ, song đồng thời là rào cản hữu hiệu ngay cả đối với các khí nhẹ nhất.

Một số đặc điểm hấp dẫn nhất của chất liệu này, nhìn từ quan điểm của các ứng dụng tương lai, là tính dẫn điện cực tốt. Dòng điện chạy nhanh qua graphene mà năng lượng hầu như không bị thất thoát. Đặc điểm này, cùng với thực tế tương đối dễ chế tạo, nên graphene hứa hẹn trở thành ứng viên sáng giá để thay thế hoặc cải tiến các mạch tích hợp trong các máy vi tính hiện nay.

Độ bền đáng kinh ngạc của graphene khi kéo dãn tới mức mỏng nhất sẽ mở ra khả năng vô biên trong việc ứng dụng vật liệu vào xây dựng. Tuy nhiên ở đây có một trở ngại nhỏ. Giá thành sản xuất graphene hiện nay khiến việc ứng dụng nó chưa thể trở thành đại trà - mỗi gram chi phí khoảng 500 USD.

Nhà sản xuất graphene hàng đầu của Anh và châu Âu – công ty 2D Tech tin tưởng trong tương lai không xa, vật liệu chủ yếu sẽ đóng vai trò là chất phụ gia, có thể được bổ sung vào polyme, nhựa, bê tông và thậm chí cả thép để



*Cấu trúc tổ ong 2 chiều của siêu vật liệu graphene cải thiện các đặc tính tự nhiên của những loại vật liệu đó.*

Niềm tin đó đương nhiên có cơ sở, bởi các nhà nghiên cứu từ Viện Graphene Quốc gia tại thành phố Manchester đã rất quan tâm tới việc tiếp tục nghiên cứu tiềm năng to lớn của graphene của các nhà sản xuất thép hàng đầu thế giới, trong đó có các Tập đoàn tên tuổi như Tata Steel và Morgan Advanced Materials.

Mặc dù việc chế tạo graphene hiện vẫn còn hạn chế vì giá thành sản xuất cao, nhưng các nghiên cứu vẫn đang được tiếp tục thực hiện. Thực tế, chặng đường 12 năm qua - từ thời điểm khám phá graphene với các đặc tính lý thú tới khi ứng dụng trong thực tiễn làm một loại phụ gia mạnh – đã gây ấn tượng lớn. Graphene chắc chắn là một trong những vật liệu thú vị nhất của năm 2017./.

**M.Kuleev**

*Nguồn: Trang tin điện tử [rusian.world-buid365.com](http://rusian.world-buid365.com) tháng 10/2017*

**ND: Lê Minh**



## **Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương làm việc với Bộ Xây dựng về công tác thi đua - khen thưởng**

Ngày 19/12/2017, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Đoàn công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương do Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Thảo Xuân Sùng làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Bộ Xây dựng. Dự buổi làm việc có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng và đại diện các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ Xây dựng.

Theo Báo cáo tình hình thực hiện pháp luật, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng của ngành Xây dựng giai đoạn 2016 - 2017, trong 2 năm qua, với nhiều hình thức phù hợp, Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đã chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt chủ trương đường lối, chính sách pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, đồng thời chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong thi đua, khen thưởng, sử dụng hiệu quả Quỹ Thi đua, khen thưởng cũng như đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến ngành Xây dựng.

Trong 2 năm qua, Bộ Xây dựng đã phối hợp và chỉ đạo các đơn vị trong Ngành phát động 776 đợt, chiến dịch, phong trào thi đua với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Trong đó có đợt thi đua đặc biệt nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành Xây dựng năm 2017 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng phát biểu tại buổi làm việc*

thống ngành Xây dựng (29/4/1958 - 29/4/2018) với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, đổi mới, kỷ cương và phát triển bền vững” tới các đơn vị trong toàn Ngành. Nội dung các chiến dịch, phong trào thi đua tập trung vào việc giải quyết những vấn đề cấp bách, vướng mắc cũng như những tồn tại, hạn chế, nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành.

Cụ thể như các cuộc vận động: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm ngành Xây dựng”; “Tổ chức tốt hơn điều kiện sống và làm việc cho công nhân viên chức ngành Xây dựng”, và các phong trào: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động”; “Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống các tệ nạn xã hội”; “Xanh - sạch - đẹp và đảm bảo an toàn VSLĐ”.

Trong số các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội là một trong những đơn vị tiêu biểu trong việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng, với nhiều phương





*Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Thào Xuân Sùng phát biểu tại buổi làm việc*

pháp triển khai sáng tạo, hiệu quả. Giai đoạn 2016 - 2017, Tổng công ty Xây dựng Hà Nội đã tổ chức tốt các phong trào thi đua, bám sát nhiệm vụ trọng tâm và các lĩnh vực công tác của Tổng công ty. Hoạt động tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất được Tổng công ty tổ chức thường xuyên, đã động viên kịp thời đối với cán bộ công nhân viên chức, người lao động, tạo nên phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi trong toàn Tổng công ty. Năm 2016, Tổng công ty có 2 tập thể vinh dự được nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ, 1 tập thể nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều tập thể, cá nhân nhận được nhiều hình thức khen thưởng khác.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng đối với việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, xây dựng đất nước của ngành Xây dựng, và cho biết, trong thời gian qua, Bộ Xây dựng đã chú trọng đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước một cách thực chất, thường xuyên liên tục, có hiệu quả, đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, phòng chống tham nhũng.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đưa ra một số góp ý nhằm khắc phục tồn tại hạn chế trong quy định hiện nay về công tác thi đua, khen



*Toàn cảnh buổi làm việc*

thưởng, như cần quy định chặt chẽ về tiêu chí, song không nên quy định về về tỷ lệ, số lượng cá nhân, tập thể được khen thưởng, đồng thời, đối với cán bộ quản lý, nên đưa ra những hình thức khen thưởng thường xuyên và khen thưởng theo niên hạn.

Đánh giá cao những kết quả trong công tác thi đua khen thưởng ngành Xây dựng đã đạt được trong giai đoạn 2016 - 2017, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Thào Xuân Sùng nhấn mạnh việc kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng một cách hợp lý, hiệu quả, thể hiện tầm nhìn và trí tuệ của lãnh đạo Bộ Xây dựng trong việc xây dựng thể chế, chính sách pháp luật. Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng đã chú trọng phân cấp trong công tác thi đua, khen thưởng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng, giúp tham mưu hiệu quả cho lãnh đạo Bộ trong việc phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong toàn Ngành, với nhiều phương thức phong phú, đa dạng phù hợp với đặc thù của Ngành,

Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương, Ủy viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương Thào Xuân Sùng đặc biệt ấn tượng với những kết quả Bộ Xây dựng đạt được trong việc đẩy mạnh phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020”, trong đó chú trọng gắn các nội

dung thi đua với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, nhằm tập trung giải quyết các vướng mắc trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

Đồng chí Thào Xuân Sùng mong muốn năm 2018, Bộ Xây dựng tổng kết kinh nghiệm thực hiện các phong trào do Thủ tướng Chính phủ

phát động, trong đó có phong trào: “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”. Hoạt động này càng có ý nghĩa hơn khi 2018 là năm Bộ Xây dựng kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống của Ngành.

**Trần Đình Hà**

## **Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

Chiều ngày 21/12/2017, tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng đã có buổi tiếp và làm việc với Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (LĐVN) Bùi Văn Cường về một số nội dung phối hợp giữa Bộ Xây dựng và Tổng Liên đoàn LĐVN trong việc triển khai thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTG ngày 12/5/2017.

Phát biểu tại buổi làm việc, thay mặt Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN, Chủ tịch Bùi Văn Cường bày tỏ cảm ơn Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Xây dựng đã sắp xếp buổi làm việc để triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền theo Quyết định 655/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ.

Chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN Bùi Văn Cường cho biết, Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất" xuất phát từ nhu cầu của công nhân lao động về nhà ở và các công trình tiện ích cho sinh hoạt như nhà trẻ, siêu thị, các công trình văn hóa, thể thao theo thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Trong quá trình thực hiện Đề án, Bộ Xây dựng và các đơn vị của Bộ Xây dựng đã có sự giúp



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu kết luận buổi làm việc*

đỡ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Tổng Liên đoàn, tham gia ý kiến cho Dự thảo Quy định trình tự, thủ tục xét duyệt và tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê căn hộ thuộc thiết chế công đoàn, các nội dung liên quan đến phê duyệt thiết kế điển hình nhà ở và nhà thi đấu đa năng, thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng thiết chế công đoàn...Tuy nhiên, trong quá trình triển khai cũng có một số vướng mắc cụ thể Tổng Liên đoàn LĐVN kiến nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, thống nhất phương án giải quyết.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, phát triển nhà ở xã hội, trong đó có nhà ở cho công nhân là một trong những nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Xây dựng đã tham mưu Chính phủ ban hành nhiều

cơ chế, chính sách, chiến lược về phát triển nhà ở xã hội, trong đó có định hướng ưu tiên phát triển nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp. Tuy nhiên, để làm được việc này phải tính toán các nguồn lực, thu hút sự tham gia của nhiều chủ thể. Do đó, Bộ Xây dựng vui mừng về việc Tổng Liên đoàn đã chủ động đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất". Việc triển khai thực hiện thành công Đề án này của Tổng Liên đoàn cũng là tạo điều kiện hỗ trợ Bộ Xây dựng giải quyết nhiệm vụ được giao về phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung.

Về các đề xuất cụ thể của Tổng Liên đoàn tại buổi làm việc, lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng đã trực tiếp giải đáp và Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu kết luận.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng lưu ý Ban



*Chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN phát biểu tại buổi làm việc*

Quản lý dự án các thiết chế công đoàn của Tổng Liên đoàn cần đảm bảo hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật, đặc biệt chú trọng các vấn đề phòng cháy, chữa cháy, môi trường, quy hoạch... để đảm bảo chất lượng công trình.

**Minh Tuấn**

## **Hội thảo "Tham vấn ý kiến về Dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị"**

Ngày 25/12/2017, tại TP. Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội thảo "Tham vấn ý kiến về Dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị". Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh; đại diện Ủy ban Pháp luật của Quốc hội; đại diện Văn phòng Chính phủ; đại diện UBND và các Sở, ban, ngành các địa phương; các chuyên gia, các doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển đô thị, bất động sản khu vực phía Nam.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: Sau 30 năm đổi mới, tiến trình đô thị hóa ở Việt Nam đã gắn kết với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt khoảng 37,5%, số lượng đô thị đạt 813 đô thị từ loại đặc biệt đến loại V, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh tại các đô thị lớn và phân bố đồng đều hơn trên phạm vi



*Toàn cảnh Hội thảo*

cả nước. Khu vực đô thị đã chiếm tỷ trọng chi phối trong tổng GDP, giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất nhập khẩu, tiến bộ khoa học công nghệ và có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội ở các vùng và cả nước.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, nếu không được khắc phục và kiểm soát tốt sẽ dẫn tới nhiều hệ lụy và

hậu quả lâu dài về nhiều mặt, như: Mạng lưới đô thị tăng về số lượng, quy mô, nhưng chất lượng, năng lực cạnh tranh chưa cao; đô thị chưa thể hiện đúng vai trò tạo động lực tăng trưởng kinh tế cho vùng và quốc gia; chưa tương thích và chưa đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực, tài nguyên và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng chưa đảm bảo kết nối giữa các đô thị lớn đến các đô thị nhỏ; trong từng đô thị, hạ tầng khung cũng chưa đáp ứng tốt các liên kết giữa các khu chức năng đô thị.

Bên cạnh đó, tình trạng ách tắc giao thông, ứng ngập, ô nhiễm môi trường diễn ra phổ biến, diện rộng ở các đô thị. Các khu vực đô thị hiện hữu, nhất là trung tâm đô thị chậm được cải tạo, chỉnh trang. Dự án đầu tư phát triển đô thị có tỷ lệ hoàn thành và đưa vào sử dụng thấp, gây lãng phí, nguồn lực cho phát triển tại các đô thị còn thiếu, quản lý phát triển đô thị chưa hiệu quả, năng lực, kỹ thuật, cơ sở dữ liệu quản lý đô thị các cấp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển...

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, để giải quyết tốt những bất cập nêu trên, Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị nhằm hoàn thiện thể chế và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, với mục tiêu hoàn thiện hệ thống công cụ pháp luật điều chỉnh các hoạt động về phát triển đô thị hiệu quả phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

nhằm kiến tạo môi trường sống đô thị có chất lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần tăng khả năng cạnh tranh của các đô thị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế các vùng và cả nước.

Tại Hội thảo, sau khi nghe lãnh đạo Cục Phát triển đô thị giới thiệu dự án Luật Quản lý phát triển đô thị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, góp ý cho Dự thảo theo 6 nhóm chính sách đã được Quốc hội thông qua, gồm: Chính sách phát triển đô thị theo định hướng, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch; chính sách phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ; chính sách quản lý đầu tư phát triển đô thị; chính sách phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, xanh, sinh thái; chính sách đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển đô thị; chính sách tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển đô thị.

Ngoài ra, các đại biểu cũng đưa ra những góp ý nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ bằng văn bản pháp luật trong quá trình quản lý phát triển đô thị, đầu tư phát triển đô thị; những nội dung pháp luật có liên quan còn chồng chéo; sự phân công phối hợp còn chưa rõ, chưa đúng, chưa thể hiện vai trò nhạc trưởng trong quản lý phát triển đô thị của cơ quan chuyên môn.

**Trần Đình Hà**

## **Hội nghị Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án 1961 năm 2017 và kế hoạch triển khai năm 2018**

Ngày 29/12/2017, tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Học viện AMC) tổ chức Hội nghị Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án 1961 năm 2017 và kế hoạch triển khai năm 2018. Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh, Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà, các thành viên Ban chỉ đạo Đề án 1961, đại diện Sở Xây dựng, Sở Nội vụ một số địa phương, các

chuyên gia, giảng viên tham gia Đề án 1961.

Tại Hội nghị, Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà - Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo Đề án trình bày Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án 1961 năm 2017 và kế hoạch triển khai Đề án năm 2018. Theo đó, được sự ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi của lãnh đạo Bộ Xây dựng, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ Xây





Thủ trưởng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

dựng, Học viện AMC đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra cho năm 2017. Đặc biệt, Học viện đã tổ chức vượt chỉ tiêu số lượng lớp học cũng như số lượng học viên tham gia các lớp đào tạo thuộc chương trình Đề án.

Cùng với việc tổ chức vượt chỉ tiêu số lượng lớp học, chất lượng các đào tạo cũng được nâng lên rõ rệt thông qua kết quả tổng hợp ý kiến đánh giá từ các địa phương và từ chính các học viên tham gia các khóa đào tạo.

Năm 2017, Học viện AMC đã tích cực rà soát, điều chỉnh đề cương chương trình đào tạo và biên soạn tài liệu của Đề án 1961, với sự tham gia thường xuyên của các chuyên gia đầu Ngành, có uy tín và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý xây dựng và phát triển đô thị. Học viện cũng tổ chức thành công 3 hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, ý kiến lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng cũng như ý kiến đại diện các Sở ngành địa phương để chỉnh sửa, hoàn thiện các bộ đề cương chương trình của Đề án. Hiện nay, Học viện đang tích cực phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ (thuộc Bộ Xây dựng) chuẩn bị tổ chức thẩm định các bộ đề cương để sớm trình lãnh đạo Bộ Xây dựng quyết định ban hành.

Ngoài ra, Học viện AMC cũng chủ động rà soát, cập nhật thông tin, các tài liệu hiện có và bước đầu chuẩn bị biên soạn tài liệu mới ngay sau khi đề cương chương trình tài liệu được Bộ Xây dựng phê duyệt.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Bộ tiêu chuẩn chức danh cán bộ công chức tham gia thực hiện công tác quản lý đô thị theo kế hoạch triển khai Đề án 1961 giai đoạn 2016 - 2020, Học viện AMC đã tiến hành khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo của các nhóm đối tượng thuộc Đề án tại các địa phương, đồng thời nghiên cứu, hoàn thiện các báo cáo bổ sung yêu cầu kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị vào tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch công chức của 8 nhóm đối tượng. Dự kiến trong năm 2018, Học viện sẽ tổ chức các hội nghị lấy ý kiến chuyên gia nhằm hoàn thiện Bộ tiêu chuẩn này để trình Bộ Xây dựng xem xét và đề nghị Bộ Nội vụ ban hành.

Tại Hội nghị, các đại biểu, các chuyên gia đã bàn luận về các cách thức, giải pháp nhằm nâng hiệu quả triển khai Đề án.

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Phú Thọ Trần Việt Hùng rất đồng tình với ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Bùi Phạm Khánh trong việc chú trọng đào tạo kiến thức về quản lý phát triển đô thị cho nhóm đối tượng là cán bộ phụ trách chuyên môn quản lý đô thị ở cấp quận, huyện, phường, xã, khi cho biết, trên địa bàn Phú Thọ, các xã vùng ven đô đang phát triển mạnh mẽ, mang dáng dấp diện mạo của các đô thị, trong khi kiến thức, trình độ của nhóm đối tượng này còn rất khiêm tốn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong phát triển đô thị đặt ra.

Trong khi đó, ông Nguyễn Quang - Giám



đốc Tổ chức Chương trình Định cư Con người Liên Hiệp quốc (UN-Habitat) tại Việt Nam đánh giá trong thời gian qua, lãnh đạo Bộ Xây dựng đã rất sát sao chỉ đạo triển khai Đề án 1961 và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, Theo ông Quang phát triển đô thị liên quan đến rất nhiều Bộ, ngành, lĩnh vực khác nhau như: Xây dựng, Giao thông, môi trường, kinh tế, văn hóa, xã hội... Do đó, để xây dựng, quản lý và phát triển đô thị hướng tới sự bền vững cần có sự phối hợp, quyết tâm vào cuộc của không chỉ Bộ Xây dựng mà cần cả các Bộ, ngành cũng như các địa phương có liên quan.

Tham dự Hội nghị, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Chỉ đạo và của Học viện AMC trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Đề án 1961 năm 2017.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh thẳng thắn nêu lên những hạn chế trong việc triển khai thực hiện Đề án trong năm 2017, đặc biệt là tồn tại trong cách thức tổ chức thực hiện, triển khai Đề án. Đó là sự thiếu chặt chẽ trong phối hợp giữa các cơ quan chức năng, sự vào

cuộc thiếu quyết liệt của các địa phương.

Để Đề án 1961 mang lại hiệu quả thực tiễn, có tác động mạnh mẽ tới ý thức, nhận thức của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đô thị trên cả nước, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh yêu cầu Ban Chỉ đạo Đề án quan tâm đặc biệt tới nhóm đối tượng là cán bộ quản lý phát triển đô thị ở cấp quận, huyện, phường, xã. Vì đây là nhóm đối tượng trực tiếp triển khai các chính sách, quy định pháp luật về xây dựng, phát triển đô thị vào thực tế cuộc sống, đồng thời đây cũng là nhóm đối tượng ít có điều kiện tiếp cận những kiến thức mới, chuyên ngành về quản lý, phát triển đô thị.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh yêu cầu Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai Đề án 1961 một cách mạnh mẽ, hiệu quả hơn, xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng năm, từng quý, từng tháng, từng hợp phần... phải cụ thể, rõ ràng, phù hợp với từng nhóm đối tượng tiếp cận, nhằm nâng cao hiệu quả của Đề án.

**Trần Đình Hà**

## **Từ “xây dựng xanh” đến kiến trúc hòa nhập với thiên nhiên - Nguyên tắc ứng dụng các loại hình kiến trúc**

Kiến trúc không mô tả và cũng không phản ánh hoạt động, mà cải biến hoạt động. Để hài hòa kiến trúc với thế giới tự nhiên, không nhất thiết phải sao chép hoặc mô tả đúng các hình dạng tự nhiên vốn có. Kiến trúc thiên về tính sáng tạo, bởi kiến trúc không phải là sự ứng dụng các hình thức được sinh ra trong tự nhiên mà là việc xây dựng có khuôn phép các hình thức của tự nhiên. Mối liên quan giữa kiến trúc và tự nhiên vốn mong manh, hướng vào chiều sâu bản chất và được chứng minh bởi toàn bộ lịch sử kiến trúc, cho dù trong suốt chiều dài lịch sử đó có những thử nghiệm, sự tìm tòi các giải pháp tiềm năng và nguyên nhân bế tắc phát triển khác nhau.

### **Góc vuông hay hình oval?**

Mâu thuẫn giữa 2 hình thức đối lập trên là xung đột chủ yếu trong lịch sử phát triển kiến trúc suốt hàng nghìn năm qua. Song để hiểu được bản chất mối xung đột, trước hết, cần phân biệt rõ sự khác nhau giữa sản phẩm nhân tạo và sản phẩm tự nhiên, và phân định ranh giới giữa các khái niệm này? Hay ngược lại, cần mặc định rằng không có ranh giới cứng nhắc, mà lần ranh đó tương tự một màng thấm trong cơ thể sống?

Trong nhận thức hàng ngày và trong nhận thức chuyên môn, ranh giới đó rõ ràng có những thuộc tính hình học và có thể biến đổi. Thế giới nhân tạo của con người, kiến trúc – là

hình chữ nhật, khô cứng, hoàn chỉnh và không thay đổi; trong khi thế giới tự nhiên – là đường cong, sống động, phát triển và biến đổi liên tục.

Con người là sinh vật duy nhất trên hành tinh có thân thể (ở trạng thái thức tỉnh) chiếm một vị trí thẳng đứng cân đối trong không gian, và khác với chim cánh cụt hoặc cá ngựa, có cấu trúc mặt trước rõ ràng. Con người là một thực thể trực giao với hướng giao thoa rõ rệt trong không gian: từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Biểu tượng của sản phẩm nhân tạo là hình vuông, biểu tượng của sản phẩm tự nhiên là hình tròn (mặt trời); song cả 2 đều là cơ sở cho các tỷ lệ trên cơ thể người – sản phẩm dường như quy tụ được cả hai thế giới. Và có lẽ, đó là lời giải về sự bí ẩn mà Leonardo da Vinci đã mã hóa trong các tác phẩm chân dung người cùng thời của mình. Ông đã vẽ con người với sự cân đối kỳ lạ, tỷ lệ đối xứng khó tin.

Thế giới mà con người đang sống có các trục trực giao rõ ràng trong vũ trụ, được xác lập bởi vị trí của Mặt trời trong không gian và Trái đất: Bầu trời - mặt đất; phương Bắc - phương Nam, phương Đông - phương Tây.

Như vậy, nhân tạo không hề mâu thuẫn với tự nhiên. Nhờ con người, sản phẩm nhân tạo trở thành sự tiếp nối tự nhiên hữu cơ của chính thiên nhiên, cũng như bản thân con người là sự sáng tạo và sự tiếp nối của thiên nhiên.

Nhưng, để nhận thức được bản chất của thiên nhiên, nhân loại cần hàng nghìn, hàng trăm nghìn năm. Cần tiến theo chặng đường lịch sử dài lâu, từ kiểu nhà tròn của tất cả các bộ lạc du mục đến kiến trúc hình chữ nhật của những người nông dân định canh định cư. Góc vuông là một trong những khám phá vĩ đại nhất của loài người, khiến thế giới của con người thông minh, trật tự và hợp lý hơn so với những gì thiên nhiên có thể tạo ra. Chỉ góc vuông mới cho phép phân chia không gian thành nhiều không gian hình chữ nhật tương tự nhưng không giống nhau, không hề mất diện tích. Không một



*Nhà nguyện Notre Dam du Haut tại Ronchamp (Pháp)*

đường tròn, không một hình tổ ong, lục giác nào có được đặc tính độc đáo này. Từ thời tiền sử, góc vuông đã tấn công hình oval với những nét cong, nhưng đường cong bướng bỉnh vẫn thường xuyên xuất hiện và thực sự mang đến những chân trời mới lạ cho kiến trúc.

Toàn bộ kiến trúc của thế giới cổ đại, kiến trúc Baroque và Rococo, chủ nghĩa biểu hiện và tính độc đáo trong các tác phẩm của Antoni Gaudi - tất cả những xu hướng và phong cách đó đều là bản tuyên ngôn quay về với thiên nhiên, ghi dấu sự chiến thắng của đường cong sống động đối với đường thẳng và góc vuông tẻ nhạt, khô cứng.

Vào giữa thế kỷ XX, dường như hình học trực giao của lối kiến trúc thời đại công nghiệp cuối cùng đã thay thế đường cong tự nhiên. Song các đường cong lại hồi sinh bất ngờ trong thiết kế nhà nguyện Notre Dame du Haut của Le Corbusier ở Ronchamp (Pháp), trong những đường nét mềm mại của các công trình của Alvar Aalto (kiến trúc sư người Phần Lan, cha đẻ của phong cách thiết kế Scandinavia hiện đại), trong các thử nghiệm của Pier Luigi Nervi (KS kết cấu bê tông cốt thép, KTS người Ý) và E.Saarinen (KTS tiên phong của chủ nghĩa Tân biểu hiện trong nền kiến trúc hiện đại của Mỹ và thế giới) lớp vỏ bê tông cốt thép.

Bước đột phá thực sự là công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của kiến trúc hiện đại, trong đó không có sự hiện diện của bất cứ góc vuông

nào. Nhà hát Opera Sydney đã tạo một đòn bẩy để phát triển các hình dạng cong trong kiến trúc, và nhiều năm sau đã trở thành nguyên mẫu trực tiếp cho các tác phẩm của Renzo Piano và Norman Foster.

Eero Saarinen tuy không phải là tác giả của thiết kế, nhưng nhờ có ông mà công trình này được xây dựng. Trong cuộc thi thiết kế quốc tế về nhà hát ở Sydney, bản vẽ của Jorn Utzon - kiến trúc sư Đan Mạch đã bị ban giám khảo loại bỏ. Eero Saarinen tham gia cuộc thi với tư cách thành viên ban giám khảo, nhưng đến muộn một ngày. Khi xem lại các bản vẽ bị loại bỏ ngày hôm trước, ông thấy các bản vẽ của Utzon và nhanh chóng nhận ra tính đột phá trong thiết kế và ngôn ngữ kiến trúc của các bản vẽ này. Bằng danh tiếng và uy tín của mình, ông đã thuyết phục Hội đồng giám khảo xem xét lại và trao giải nhất cho Jorn Utzon. Sau đó, công trình đã được xây dựng trong 14 năm vì gặp rất nhiều thách thức về kết cấu, kỹ thuật thi công và giai đoạn đó nền kinh tế Úc đang khó khăn, dư luận xã hội không đồng tình. Khi hoàn thành vào năm 1970, nhà hát Opera Sydney được đánh giá là một trong những tác phẩm kiến trúc sáng giá nhất thế kỷ XX.

Sau nhà hát Sydney, những tác phẩm mang tính thời đại đã được tạo ra về mặt ý tưởng bởi một thế hệ kiến trúc sư cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI với những tên tuổi như Frank Gehry, Santiago Calatrava, Zaha Hadid... - Những nhà thiết kế tự do sáng tác các dạng kiến trúc phức tạp và không đồng nhất rất gần gũi với các hình thức tự nhiên. Và việc chuyển sang thiết kế bằng máy tính đã có ảnh hưởng quyết định đến vị trí của hình học phi tuyến trong kiến trúc, mà thiếu bước này sẽ không thể mô tả, tính toán và xây dựng các công trình phức tạp về mặt hình học. Nếu như Jorn Utzon có một công cụ thiết kế như máy tính, có lẽ ông đã có thể đã thoát khỏi phần lớn các rắc rối liên quan đến việc thực hiện các ý tưởng của mình, và đã có thể biến các ý tưởng đó thành hiện thực.



*Nhà hát opera Sydney (Úc)*

Việc ứng dụng các dạng cong phức tạp không làm cho kiến trúc tự động hòa nhập với thiên nhiên. Các tác phẩm của thế kỷ trước được công nhận kết nối hài hòa nhất với thiên nhiên (như “Ngôi nhà trên Thác nước” của Frank Lloyd Wright) được thực hiện trên mạng trục giao truyền thống của các trục. Nhưng bản thân hình học phi tuyến hay hình học vi phân không tình cờ mang kiến trúc lại gần thiên nhiên, ngay cả khi công trình không nằm trong tự nhiên mà trong môi trường siêu đô thị hóa.

Ở trường phái này, kiến trúc sư nổi tiếng nhất là Zaha Hadid - người không đặt cho mình nhiệm vụ hòa nhập với thiên nhiên, và cũng không xuất phát từ những trang sách và tạp chí về “kiến trúc xanh”. Những bề mặt uốn lượn đa dạng và dường như bất tận trong các tác phẩm của Zaha vô tình gợi nhắc hình ảnh của những cồn cát sa mạc quê hương bà, tạo nên cảm giác về một cảnh quan tự nhiên; mặc dù Zaha Hadid lấy cảm hứng từ những hình ảnh khác hoàn toàn, ví dụ như dòng chữ ký của Heydar Aliyev (Tổng thống Azerbaijan từ 1993 – 2003) khi bà thiết kế Trung tâm mang tên Heydar Aliyev.

Ở một mức độ nhất định, điều này cũng đúng đối với các công trình theo trường phái kiến trúc phi tuyến khác (kiến trúc giải tỏa kết cấu, thiết kế tham số); tại đó, đường cong và bề mặt thu hút sự chú ý không phải bởi tính chất gần gũi với thiên nhiên, mà bằng yếu tố bất bình thường có tính đột phá, đưa tới sự nổi danh

và thành công về thương mại. Nhưng trên chặng đường này, những người kế nhiệm của tất cả các dạng kiến trúc phi tuyến đều có thể đối diện với mọi phức tạp và rủi ro. Kiến trúc phi tuyến và thương mại truyền thống rất khó kết hợp, nếu không nói là loại trừ lẫn nhau.

Không phải ngẫu nhiên mà tất cả các tác phẩm sáng giá nhất của các kiến trúc sư theo trường phái này là những công trình công cộng - viện bảo tàng, nhà hát, trung tâm văn hoá, công trình thể thao - nơi uy tín luôn được đặt lên cao hơn kinh tế. Không có nhà ở trong các công trình của Zaha Hadid, và cũng rất hiếm trong các thiết kế của các kiến trúc sư phi tuyến khác.

Tuy nhiên vẫn có một số ngoại lệ - đó là thiết kế “ngôi nhà nhảy múa” của Frank Gehry tại Praha (Czech & Slovakia) - không hề có khác biệt về sự thuận tiện, tính kinh tế và tính hợp lý trong sử dụng không gian. Cũng rất hợp lý khi thiết kế trung tâm thương mại Dominion Tower tại Moskva (Nga), Zaha Hadid đã giới hạn bằng một sự thay đổi nhỏ trong các tầng, và biến độ cong của các tường dưới cửa sổ thành kết cấu tường ngoài của các ban công. Ngoài ra, công trình có một thiết kế hoàn toàn không theo phong cách Zaha – thiết kế hình chữ nhật.

Chính vì thế, trong các tòa nhà văn phòng và nhà ở thương mại thông thường, giải pháp kiến trúc phi tuyến được áp dụng rất hạn chế, và hiệu quả cũng kém hơn.

Con đường của kiến trúc phi tuyến còn nhiều chông gai còn bởi một lý do khác. Ở đây thể hiện vẻ đẹp hoàn toàn lạ lẫm, cảm quan thẩm mỹ “phi kiến trúc” về các hình thức điêu khắc, cho dù khách hàng thích sự độc đáo.

Antoni Gaudi chết một cách âm thầm và cô độc. Đương thời, kiến trúc sư người Tây Ban Nha rất nổi tiếng bởi những thiết kế độc đáo theo phong cách của riêng ông. Nhiều công trình của ông đã được ghi vào danh sách di sản thế giới của UNESCO. Công viên Parc Guell - một tổng thể kiến trúc tưởng chừng “điên rồ”



*Cung băng tại Sochi (Nga)*

nhưng đầy sáng tạo, cho khách tham quan một cái nhìn lạ thường như bước vào thế giới siêu thực. Ngôi nhà Casa Batlló không áp dụng bất kỳ đường thẳng nào... Ông đã mang tới một luồng gió mới, tạo bước ngoặt cho nền kiến trúc thế giới, riêng biệt, lạ lùng và quá độc đáo, nên tới nay cũng không một ai có thể đi tiếp trên con đường của ông.

Tác phẩm gây tranh cãi nhất của Le Corbusier là nhà nguyện ở Ronchamp. Cho tới nay, giới phê bình kiến trúc vẫn tranh luận gay gắt về những sáng tạo của Hundertwasser. Song bao giờ cũng có ngoại lệ - thẩm mỹ của Zaha Hadid dần dần đã được các đồng nghiệp chấp nhận rộng rãi và trở nên phổ biến đối với các khách hàng Nga cấp tiến. Mặc dù không có những công trình tương tự Trung tâm Heydar Aliyev, nhưng kiến trúc phi tuyến đang tiến dần vào thực tiễn Nga.

Thay cho những góc vuông, đường thẳng điển hình của xây dựng công nghiệp, những năm 90 thế kỷ XX và bước sang đầu thế kỷ XXI, tại Moskva và nhiều thành phố khác của Nga, các nhà ở và trung tâm văn phòng với thiết kế tròn, bán nguyệt hoặc hình oval bắt đầu xuất hiện, có hoặc không có sân bên trong, thay đổi về số tầng hoặc “bị cắt khúc”. Tòa chung cư lớn nhất Thủ đô là một tổ hợp nhà ở ven sông Moskva, trên Đại lộ Marsh Zhukov. Hình bầu dục phức tạp của thiết kế được lựa chọn không chỉ xuất phát từ mong muốn thử nghiệm với các đường ranh giới giữa môi trường đô thị và môi



trường tự nhiên khu vực bờ sông Moskva, mà còn do địa thế phức tạp của khu vực xây dựng. Độ cong theo phương thẳng đứng của tổ hợp được ấn định bởi số tầng khác nhau trong các khối nhà. Thiết kế tổ hợp lấy từ ý tưởng của Hundertwasser.

Các nhà đầu tư xây dựng hiện đại của Nga đã nhận thức được một vấn đề: kiến trúc phi tuyến là cách thức tự nhiên nhất để phát triển nhanh chóng khu vực xây dựng thích hợp với lối kiến trúc này - các công trình giao thông vận tải và công trình thể thao, đặc biệt trong bối cảnh Thế vận hội Sochi 2014 đã qua và World Cup 2018 đang tới.

Trong khu vực xây dựng này, chức năng và các kết cấu không hề mâu thuẫn với hình dạng

phi tuyến. Các công trình phục vụ Thế vận hội Sochi (Nhà ga đường sắt Trung tâm và Cung thể thao có hình “giọt nước đóng băng”) đứng giữa không gian xanh, trên nền của những ngọn núi xanh; và không gian bên trong được mở ra hòa với không gian bên ngoài, ý tưởng tích hợp kiến trúc với thiên nhiên được thực hiện hết sức tự nhiên. Qua đó, kiến trúc hiện đại của Nga đã đạt bước tiến lớn mang tầm đẳng cấp thế giới./.

**Logvinov Viktor – PGS. KTS**

*Nguồn: Bản tin Trường Đại học Kiến trúc -*

*Xây dựng Kazan*

*tháng 7/2017*

**ND: Lê Minh**

## **Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường - Kinh nghiệm từ thành phố Thái An, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc**

Thành phố Thái An, tỉnh Sơn Đông luôn bám sát mục tiêu “thúc đẩy đô thị giàu mạnh, xây dựng Thái An hạnh phúc”, nỗ lực thúc đẩy cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị, không ngừng hoàn thiện xây dựng các cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường đồng bộ như nhà vệ sinh công cộng, trạm trung chuyển rác thải, dự án xử lý rác thải... đi sâu thúc đẩy quản lý chi tiết hóa vệ sinh môi trường, quy hoạch xây dựng tiêu chuẩn cao, quản lý hiệu quả dài lâu nhằm xây dựng môi trường đô thị sạch, đẹp và hài hòa, từ đó không ngừng thúc đẩy sự nghiệp vệ sinh môi trường thành phố Thái An phát triển.

### **I. Thúc đẩy cải tạo nâng cấp, hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường đồng bộ**

#### **1. Xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải**

Thành phố Thái An đã tiến hành điều tra nghiên cứu chi tiết về hiện trạng các cơ sở thu gom vệ sinh môi trường và vận chuyển rác thải,

kết hợp với xử lý môi trường tổng hợp và xây dựng các công trình trọng điểm, không ngừng hoàn thiện và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường thành phố Thái An, xây dựng mô hình thu gom “hai lần nén ép, hai lần vận chuyển” (lần vận chuyển thứ nhất tại trạm trung chuyển nén ép quy mô nhỏ + lần vận chuyển thứ 2 tại trạm trung chuyển nén ép quy mô lớn), tiến hành nén ép rác thải sinh hoạt rồi vận chuyển tới nhà máy đốt rác thải thành phố Thái An để tiến hành đốt xử lý. Hiện tại, khu vực trung tâm thành phố có 111 trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt, 106 nhà vệ sinh công cộng, hơn 4.000 thùng rác thải đậy kín, hơn 2.500 thùng chứa vỏ rau quả thuộc phạm vi quản lý cấp thành phố. Ngoài ra còn có 224 chiếc xe chuyên dụng, trong đó 59 xe vận chuyển rác các loại.

**2. Xây dựng nhà máy đốt rác thải sinh hoạt**  
Năm 2009, Công ty TNHH Điện lực bảo vệ môi trường Trung Khoa Thái An đã xây dựng và



vận hành nhà máy phát điện nhờ đốt rác thải theo mô hình BOO (Build- Own- Operate: Doanh nghiệp thực hiện dự án sẽ đứng ra xây dựng công trình, sở hữu và vận hành nó), được phép kinh doanh trong 30 năm. Dự án này chiếm dụng 101 mẫu đất (1 mẫu = 0,0666667 ha), sử dụng kỹ thuật phát điện thông qua đốt rác tuần hoàn, quy mô xây dựng gồm 2 lò đốt rác tuần hoàn 500t/d, tổ máy phát điện bằng tuabin dạng hơi ngưng tụ gồm 1 máy 12MW và 1 máy 6MW, khả năng xử lý trong ngày là 800 tấn, tính tới cuối năm 2016, tổng cộng đã xử lý hơn 1,4 triệu tấn rác thải sinh hoạt, tiết kiệm được hơn 120 nghìn tấn than tiêu chuẩn. Công trình đã thực hiện mục tiêu kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng giảm phát thải, xử lý rác thải sinh hoạt theo hướng “vô hại hóa, giảm lượng hóa, tài nguyên hóa”. Tháng 5/2014, dự án phát điện nhờ đốt rác này đã được Công ty CP Bắc Kinh mua lại toàn bộ, cụ thể do Công ty TNHH Kỹ thuật công trình bảo vệ môi trường Bắc Kinh quản lý. Hiện tại, công trình đã được xây dựng nâng cấp và đi vào sử dụng, chất lượng vận hành và năng lực xử lý rác thải được nâng cao toàn diện.

### *3. Xây dựng bãi chôn lấp bùn thải*

Bãi chôn lấp này chủ yếu tiếp nhận và chôn lấp quy phạm lượng bùn thải sau thiêu đốt rác thải của nhà máy phát điện bảo vệ môi trường Trung Khoa Thái An. Bãi chôn lấp bùn thải này còn có các thiết bị thu gom và xử lý nước rỉ từ rác thải và các công trình đồng bộ khác. Bãi chôn lấp do cơ quan quản lý vệ sinh môi trường thành phố Thái An phụ trách quản lý vận hành. Tháng 3/2009, Cục Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn Đông đã tiến hành nghiệm thu hoàn công công trình, công trình cũng được Sở Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn tỉnh đánh giá là bãi chôn lấp rác thải đô thị đạt cấp I về xử lý vô hại hóa.

### *4. Xây dựng nhà máy xử lý rác thải nhà bếp*

Dự án xử lý rác thải nhà bếp tại thành phố Thái An là dự án đô thị thí điểm loại 2 trong toàn

Trung Quốc. Dự án này do Công ty TNHH Kỹ thuật công trình bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng Trung Khoa Bắc Kinh đầu tư xây dựng theo hình thức BOT, được phép kinh doanh thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải nhà bếp trong 30 năm. Quy mô dự án này là 102 tấn/ngày, dự án này nằm ở phía Tây Bắc trong bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt thành phố Thái An với diện tích 20 mẫu, tổng số tiền đầu tư khoảng 78,918 nghìn NDT, sử dụng công nghệ tiên xử lý + lên men kỵ khí + tận dụng tổng hợp khí biogas, khí biogas sản sinh sẽ được sử dụng để hỗ trợ đốt rác thải, dư lượng cặn bã biogas sản sinh dùng để đốt phát điện, nước bùn biogas sẽ đưa tới trạm xử lý nước rỉ rác thải để xử lý. Năm 2014, dự án này bắt đầu vận hành thử. Kể từ khi vận hành thử, dự án tổng cộng đã xử lý 24,7 nghìn tấn rác thải nhà bếp, 142,2 tấn bùn thải, sản sinh tổng cộng 2,05 nghìn m<sup>3</sup> khí biogas, 9 nghìn tấn cặn bã biogas, 19 nghìn tấn chất lỏng biogas, 484 tấn mỡ. Hiện tại, dự án này mỗi ngày thu gom và xử lý tới 100 tấn rác thải nhà bếp.

## **II. Tối ưu hóa phương thức xử lý rác thải, nâng cao trình độ quản lý vệ sinh môi trường**

Cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường là khâu quan trọng trong quản lý đô thị, là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ văn minh của đô thị, có quan hệ mật thiết với cuộc sống, công việc của người dân đô thị và sự phát triển của nền kinh tế đô thị, có ý nghĩa quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu thường ngày của người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, nâng cao vị thế của đô thị. Thành phố Thái An căn cứ theo tình hình thực tế, thông qua phân chia theo thời kỳ, phân chia theo loạt để tiến hành cải tạo, mở rộng xây dựng và xây mới cơ sở hạ tầng, bảo vệ và nâng cấp các thiết bị vệ sinh môi trường, từng bước tối ưu hóa phương thức thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, không ngừng nâng cao chất lượng quản lý vệ sinh môi trường.

*1. Đi sâu triển khai điều tra nghiên cứu, tạo các căn cứ chính sách cho việc cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường*

Thành ủy, chính quyền thành phố Thái An hết sức coi trọng công tác vệ sinh môi trường bằng việc đưa ra một loạt các văn kiện như “Ý kiến về đẩy nhanh công tác thu gom nhất thể hóa đô thị nông thôn và xử lý vô hại hóa rác thải sinh hoạt toàn thành phố”, “Ý kiến về tăng cường hơn nữa công tác xử lý rác thải sinh hoạt”, “Biện pháp Quản lý nhà vệ sinh công cộng thành phố Thái An”, “Biện pháp Quản lý rác thải nhà bếp thành phố Thái An”... đồng thời nêu yêu cầu và mục tiêu rõ ràng về các vấn đề như quy hoạch cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường, xây dựng cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường... đưa xây dựng cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường vào trong các công trình thực tế. Cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, vị thế ngày càng nâng cao.

*2. Đề ra quy hoạch chuyên ngành về vệ sinh môi trường, tạo hỗ trợ kỹ thuật cho cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường*

Từ đầu năm 2011, cơ quan vệ sinh môi trường thành phố Thái An đã bố trí các nhân viên kỹ thuật tiến hành điều tra, nghiên cứu về tình hình xây dựng, sử dụng cơ sở hạ tầng vệ sinh khu vực trung tâm đô thị và tình hình vệ sinh môi trường khu vực nông thôn xung quanh, thu thập rộng rãi các dữ liệu cơ sở, nhiều lần tổ chức các hội thảo, đề ra quy hoạch chuyên ngành về vệ sinh môi trường, làm rõ hơn nữa mục tiêu phát triển và các chỉ tiêu có liên quan tới cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường trong một khoảng thời gian trong tương lai. Trên cơ sở điều tra nghiên cứu rộng rãi, đối chiếu với các tiêu chuẩn có liên quan của nhà nước và các tỉnh thành, thành phố Thái An đã biên soạn “Bản đồ thiết bị hạ tầng vệ sinh môi trường”, tiến hành đồng bộ và tối ưu hóa đối với các loại cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường và phương thức vận chuyển từ các khâu như thu gom, vận chuyển rác thải... từ đó giúp việc nâng cấp và

cải tạo các cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường đi theo hướng tiêu chuẩn hóa, quy phạm hóa.

*3. Đẩy mạnh nâng cấp các thiết bị vệ sinh môi trường, nâng cao năng lực xử lý rác thải sinh hoạt khu vực đô thị*

Thành phố Thái An luôn nỗ lực mở rộng hệ thống thu gom, trung chuyển và vận chuyển rác thải sinh hoạt khép kín, bảo vệ môi trường và hiệu quả cao, thực hiện cải tạo nâng cao đối với các cơ sở, thiết bị thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt, từng bước loại bỏ những phương thức thu gom, vận chuyển kém hiệu quả, tập trung mở rộng các thiết bị thu gom, vận chuyển nén ép nhằm giải quyết các vấn đề như gây bẩn, hôi thối, tiếng ồn... trong quá trình thu gom, trung chuyển và vận chuyển. Thông qua phương thức thanh toán theo đợt, mua các thiết bị xe vệ sinh môi trường trong một lần, vừa giải tỏa áp lực về tài chính lại vừa nâng cao đáng kể mức độ tác nghiệp của các thiết bị máy móc vệ sinh môi trường. Từ năm 2010, tổng cộng có trên 80 nhà vệ sinh công cộng, hơn 100 trạm trung chuyển rác thải được xây mới và cải tạo, loại bỏ toàn bộ các thùng rác cũ, bố trí hơn 4 nghìn thùng rác nhựa dạng đóng kín, nâng cao hơn nữa chất lượng cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường thành phố, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

*4. Thúc đẩy quản lý chi tiết vệ sinh môi trường, xây dựng thương hiệu dịch vụ vì người dân*

Thúc đẩy toàn diện công tác quản lý chi tiết hóa, tiêu chuẩn hóa, đảm bảo các thiết bị vệ sinh môi trường được phát huy tác dụng cao nhất. Đẩy mạnh cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường trong cộng đồng. Luôn chú trọng việc quản lý giám sát tại các vị trí trọng điểm, giải quyết các vấn đề khó, các điểm nóng về vệ sinh môi trường.

**Vương Siêu**

*Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 11/2016*

**ND: Kim Nhạn**

## **Thẩm tra quản lý giám sát thiết kế công trình xây dựng tại Đức**

Mục đích của việc thẩm tra thiết kế công trình xây dựng của nước Đức là để bảo vệ an toàn công cộng và lợi ích của quần chúng nhân dân, ngăn chặn các mối nguy hiểm, đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng là một khâu quan trọng được pháp luật quy định bắt buộc trong quá trình thực thi hạng mục công trình, là sự biểu hiện cụ thể của Chính phủ Đức khi thực thi quản lý giám sát đối với công tác thiết kế công trình.

### **I. Tình hình cơ bản về quản lý giám sát thiết kế công trình xây dựng tại Đức**

#### *1. Sơ lược về công tác thiết kế*

Nước Đức không yêu cầu đặc biệt về mặt tư cách hành nghề của người thiết kế, cũng không có tiêu chuẩn phân cấp năng lực đối với đội ngũ thiết kế.

Việc thiết kế công trình tại Đức cơ bản có thể phân chia thành 3 giai đoạn: Giai đoạn thiết kế phương án ban đầu, giai đoạn thiết kế trình báo, giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công.

Phạm vi thiết kế công trình của Đức bao gồm thiết kế móng (bao gồm cả thiết kế bảo vệ hố móng), thiết kế công trình, thiết kế kết cấu và thiết kế thiết bị. Tiêu chuẩn thiết kế là do Liên bang đề ra, khi các bang xây dựng luật sẽ trích dẫn sử dụng.

Đức thực hiện chế độ cá nhân phụ trách đối với chất lượng thiết kế bản vẽ, uy tín và tính chuyên nghiệp của nhân viên thiết kế đều hết sức mạnh mẽ.

#### *2. Tư cách thẩm tra thiết kế*

Nhân viên thẩm tra được gọi là “người thẩm tra đánh giá” (cũng có thể gọi là kỹ sư đánh giá). Để có được tư cách người đánh giá cần trải qua kỳ thi nghiêm ngặt và được cơ quan chủ quản xây dựng của bang phê chuẩn. Người đánh giá có thể thành lập công ty và mời các nhà thiết kế, các kỹ sư tham gia làm việc, tuy nhiên, người ký cuối cùng bắt buộc là cá nhân

người thẩm tra đánh giá.

Luật pháp Đức quy định, số lượng người thẩm tra đánh giá do Chính phủ kiểm soát, lấy thành phố Leipzig làm ví dụ, dân số thành phố này là 600 nghìn người, hiện tại chỉ có 6 người thẩm tra đánh giá, nếu thiếu mới được bổ sung thay thế.

#### *3. Nguồn gốc và thu phí nghiệp vụ công tác thẩm tra*

Nghiệp vụ thẩm tra của Đức toàn bộ đều do Chính phủ ủy thác, những năm gần đây được thay đổi thành bộ phận nghiệp vụ thẩm tra, có thể do chủ đầu tư trực tiếp ủy thác cho người thẩm tra đánh giá hoàn thành, đồng thời báo cơ quan chủ quản chính phủ chuẩn bị hồ sơ. Cho dù là chính phủ ủy thác hay chủ đầu tư trực tiếp ủy thác, chi phí thẩm tra đều do chủ đầu tư trực tiếp trả cho người thẩm tra đánh giá. Phí thu được thi hành theo tiêu chuẩn quy định của chính phủ. Cho dù là chủ đầu tư trực tiếp ủy thác cũng không phát sinh tình trạng giả mạo, cũng không xuất hiện thu phí thêm hoặc cạnh tranh ép giá.

Tiêu chuẩn thu phí thẩm tra do Chính phủ đề ra, lấy phí xây dựng dân dụng làm giá cơ sở, không thương lượng giá, tiêu chuẩn thu phí mỗi năm đều tăng chậm. Ngoài ra, có thể căn cứ số lần thẩm tra bản vẽ để tiến hành thu phí nhiều lần. Chi phí trực tiếp do chủ đầu tư trả cho người thẩm tra đánh giá.

Phân chia thu phí theo lượng công việc: tổng lượng công việc là 220%, trong đó 100% là thẩm tra đánh giá bản tính toán kết cấu, 50% thẩm tra đánh giá bản vẽ, 50% thẩm tra đánh giá quản lý giám sát thi công, 10% thẩm tra đánh giá bảo ôn tiết kiệm năng lượng, 5% thẩm tra đánh giá biện pháp phòng cháy chữa cháy, 5% thẩm tra đánh giá cách âm công trình.

#### *4. Căn cứ và nội dung công tác thẩm tra*

Căn cứ chủ yếu để đánh giá của người thẩm

tra đánh giá gồm: Luật và các quy định pháp luật mà cơ quan chủ quản xây dựng tại các bang và liên bang công bố; Các điều lệ, quy phạm, tiêu chuẩn... mà các hiệp hội ngành nghề, hiệp hội chuyên ngành hay Cục Tiêu chuẩn công nghiệp Đức đưa ra; Căn cứ theo quy định pháp luật, các tài liệu thẩm duyệt do chủ đầu tư cung cấp...

Nội dung chủ yếu mà người thẩm tra đánh giá tiến hành bao gồm: Tính an toàn của kết cấu công trình: Chủ yếu bao gồm tính an toàn của kết cấu chủ thể, khả năng chịu tải của móng; cách âm của công trình: Nước Đức rất nghiêm khắc trong việc hạn chế tiếng ồn, căn cứ mục đích sử dụng của công trình để tiến hành hạn chế một cách nghiêm ngặt đối với tiếng ồn từ các thiết bị máy móc; phòng cháy cho công trình: Chủ yếu bao gồm vật liệu chống cháy công trình, thiết bị phòng cháy chữa cháy, biện pháp khẩn cấp khi xảy ra hỏa hoạn... Tuy nhiên, nội dung thiết kế về xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng... không yêu cầu thẩm tra, Chính phủ cũng không bắt buộc triển khai công tác xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng, điều này do thị trường tự phát tiến hành.

#### *5. Quy trình công tác thẩm tra*

Lưu trình công tác thẩm tra tại Đức như sau: Thẩm tra bản tính toán kết cấu trong giai đoạn báo cáo thiết kế; thẩm tra bản vẽ kết cấu, bảo ôn tiết kiệm năng lượng, phòng cháy chữa cháy và cách âm công trình... trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công; tiến hành thẩm tra quản lý giám sát trong giai đoạn xây dựng công trình.

Công tác thẩm tra không những thể hiện tư tưởng “tránh rủi ro và tránh phát sinh tổn thất ngay từ ban đầu”, mà còn đưa ra những kiến nghị hợp lý, những phương án thiết kế cải tiến trong quá trình thiết kế công trình để tránh những thiếu sót về mặt kỹ thuật

Tại Đức, tất cả các hạng mục công trình đều phải trải qua sự đánh giá của người thẩm tra đánh giá. Việc thẩm tra thiết kế công trình xây dựng có lưu trình công tác hoàn chỉnh và

nghiêm ngặt: Bước 1: Chủ đầu tư trình đề xuất công trình với cơ quan chủ quản xây dựng, đồng thời phải nộp các tài liệu kỹ thuật cần thiết; Bước 2: Cơ quan chủ quản xây dựng tiến hành thẩm tra mang tính hoàn chỉnh đối với báo cáo đề xuất và các tài liệu có liên quan; Bước 3: Trong thời gian quy định tại pháp luật, ủy thác các văn bản kỹ thuật cho người thẩm tra đánh giá để tiến hành công tác thẩm tra; Bước 4: Người thẩm tra đánh giá căn cứ các quy phạm liên bang và các quy định tại các bang để tiến hành thẩm tra đánh giá, họ sẽ phải cung cấp 2 bản “báo cáo kết quả thẩm tra” để làm tiêu chí thẩm tra bản vẽ, một bản nộp cho cơ quan chủ quản xây dựng lưu hồ sơ, một bản giao cho chủ đầu tư để làm giấy phép thi công.

Người thẩm tra đánh giá đại diện cho chính phủ thực hiện quyền thẩm tra (còn bao gồm quyền giám sát trong quá trình thi công, Chính phủ Đức không tiến hành giám sát quá trình thi công mà ủy thác cho người thẩm tra đánh giá). Người thẩm tra đánh giá có quyền lợi khá lớn, có thể trực tiếp phủ định kết quả thiết kế. Người thẩm tra đánh giá có quyền giải thích đối với tiêu chuẩn thiết kế, ngoài họ ra không có người nào có quyền này. Bản vẽ có được thông qua hay không hoàn toàn do người thẩm tra đánh giá căn cứ kinh nghiệm quyết định.

Người thẩm tra đánh giá thường không trực tiếp yêu cầu tư liệu từ chủ đầu tư, tuy nhiên dưới sự phê chuẩn của cơ quan chủ quản xây dựng, người thẩm tra đánh giá có thể trực tiếp yêu cầu các văn bản, tài liệu cần thiết khi thẩm tra. Nếu những tài liệu mà người thẩm tra đánh giá có được từ chủ đầu tư không phù hợp với tài liệu do cơ quan chủ quản xây dựng cung cấp, họ có thể chấm dứt việc thẩm tra, đồng thời báo cáo với cơ quan chủ quản xây dựng và đợi các tài liệu kỹ thuật sau sửa chữa.

Trong quá trình thẩm tra, người thẩm tra đánh giá phát hiện các vấn đề vi phạm, có thể trực tiếp thông báo lỗi cho đơn vị thiết kế, đơn vị thiết kế sẽ tiến hành sửa chữa, đồng thời tiến

hành xử phạt hành chính đối với đơn vị thiết kế.

Hiện tại, Đức vẫn sử dụng các bản vẽ giấy, chưa sử dụng bất kỳ hình thức nào của bản vẽ số hóa. Tại Đức, phải có người thẩm tra đánh giá trực tiếp cung cấp các bản tính toán, bản vẽ cho đơn vị thiết kế, đồng thời tiến hành thẩm tra, ký xác nhận. Đơn vị thi công và cơ quan chính phủ có liên quan cũng chỉ chấp nhận các bản vẽ giấy có chữ ký của người thẩm tra đánh giá.

**6. Quy định mang tính hạn chế đối với người thẩm tra đánh giá**

Người thẩm tra đánh giá phải đồng thời làm thiết kế và đánh giá, đồng thời đảm bảo nghiệp vụ thiết kế và nghiệp vụ đánh giá phải duy trì ở mức khoảng 7:3. Người thẩm tra đánh giá tự phụ trách thiết kế thì không thể tự thẩm tra đánh giá, phải giao cho người khác đánh giá.

**7. Biện pháp quản lý giám sát của chính phủ**

Tại Đức, cơ cấu thẩm tra đánh giá không phải là cơ quan của Chính phủ, mà là một công ty với chủ thể là các nhà thẩm tra đánh giá, họ đại diện cho Chính phủ để thực hiện quyền lực quản lý giám sát, là người chấp pháp trong “Luật Sản phẩm xây dựng”. Mục đích của việc lựa chọn người thẩm tra đánh giá độc lập là sự công bằng. Tất cả các hạng mục công trình đều do người thẩm tra đánh giá phụ trách đánh giá,

cơ quan chủ quản xây dựng không cần tiến hành đánh giá hoặc kiểm tra thêm, công tác giám sát kỹ thuật hoàn toàn do người thẩm tra đánh giá phụ trách.

Thẩm tra đánh giá không phải là “bảo đảm”, “ai thiết kế, người đó phụ trách; ai thi công, người đó phụ trách” là tôn chỉ cơ bản trong quản lý ngành Xây dựng tại Đức. Các hạng mục thông qua thẩm tra, ví dụ do chất lượng thiết kế để xảy ra sự cố, không thể tiến hành xử phạt hành chính đối với cá nhân người thẩm tra đánh giá, thông thường sẽ xử phạt kinh tế. Xử phạt kinh tế thông thường do công ty bảo hiểm của hạng mục xây dựng tham gia bảo hiểm chịu trách nhiệm (Đức quy định các hạng mục xây dựng phải tham gia bảo hiểm). Hiện tại, nước Đức không xảy ra trường hợp người thẩm tra đánh giá phải chịu xử phạt kinh tế, tuy nhiên trong các điều lệ kỹ thuật xây dựng của các bang tại Đức quy định người thẩm tra đánh giá phải nộp bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp để bảo đảm họ có khả năng bồi thường kinh tế.

**Thái Lượng**

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc Trung*

*Quốc, số 20/2017*

**ND: Kim Nhạn**



## **BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ TIẾP VÀ LÀM VIỆC VỚI CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Hà nội, ngày 21 tháng 12 năm 2017



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc*



*Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Bùi Văn Cường phát biểu tại buổi làm việc*